

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

Chủ đề của năm học: **“Nghiêm túc trong công việc, tôn trọng lẫn nhau, vì học sinh hành động”**

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường THPT được quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 8 năm 2022 của Bộ GD&ĐT về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT;

Căn cứ Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GD-ĐT V/v triển khai thực hiện chương trình;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên v/v Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 1352/SGDĐT- GDTrH - GDTX của Sở GD-ĐT Hưng Yên ngày 2/8/2021 v/v Xây dựng kế hoạch giáo dục trung học năm học 2021 – 2022 cấp THPT;

Căn cứ Công văn số 639/SGDĐT- GDTrH của Sở GD-ĐT Hưng Yên ngày 25/8/2025 v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Thông tư số 22//2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh THCS và THPT;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT – BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về dạy thêm học thêm;

Căn cứ công văn số 230/SGDĐT – GDTrH ngày 05/02/2025 của Sở GDĐT Hưng Yên về việc triển khai Thông tư số 29/2024/TT – BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về dạy thêm học thêm;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 5/8/2025 của Bộ GDĐT v/v hướng dẫn tổ chức học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 ;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-THPTĐH ngày 14/8/2025 về việc ban hành Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học năm học 2025 – 2026 của Hiệu trưởng trường THPT Đức Hợp;

Căn cứ tình hình thực tế địa phương xã Đức Hợp và tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất của nhà trường;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của nhà trường;

II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã được triển khai hết 1 chu kỳ từ lớp 1 đến lớp 12, cơ bản thuận lợi, thành công.

Nhà trường có được sự tin tưởng của học sinh và phụ huynh học sinh trong khu vực; được sự ủng hộ ngày càng cao của các cấp lãnh đạo, các tổ chức xã hội, các thể hệ thầy cô giáo và các thể hệ học sinh.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

Giáo dục đào tạo đang được Đảng, nhà nước coi là quốc sách hàng đầu, được cấp ủy đảng, chính quyền địa phương coi trọng.

1.2. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và yêu cầu từ Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công việc.

- Các trường THPT ở khu vực và tỉnh tăng về chất lượng giáo dục trong khi mục tiêu, vị thế của trường ngày càng đòi hỏi kết quả giáo dục cao hơn.

1.3. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết

Tiếp tục đổi mới phương pháp quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cả về nhận thức lẫn chuyên môn.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và công tác quản lý, tăng cường đầu tư cho học tập môn Tiếng Anh.

Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy (trường chuẩn quốc gia, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn trong kiểm định chất lượng...)

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo trường: Lãnh đạo nhà trường có 3 người (trong đó có 1 Hiệu trưởng, 2 Phó Hiệu trưởng) có sức trẻ, tâm huyết, năng động, sáng tạo, đoàn kết cùng nhau xây dựng nhà trường. Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, quyết đoán. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi

mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Có 50 người (trong đó có 47 giáo viên, 3 nhân viên), 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo; trong đó 15 giáo viên có trình độ Thạc sĩ, 22 lượt thầy cô được công nhận giáo viên giỏi cấp tỉnh và tương đương, 2 thầy cô được công nhận sử dụng thiết bị thí nghiệm giỏi, có 1 giáo viên giỏi cấp Quốc gia, 1 giáo viên là 1 trong 50 giáo viên xuất sắc nhất thế giới, 1 giáo viên là Chiến sỹ thi đua toàn quốc. Đa số giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Học sinh: Trường có 25 lớp với 1100 học sinh, trong đó khối 10 có 9 lớp với 395 học sinh; khối 11 có 8 lớp với 358 học sinh; khối 12 có 8 lớp với 347 học sinh. Đa số học sinh chăm ngoan, ý thức học tập tốt, chất lượng đầu vào tương đối cao.

Phụ huynh: Tin tưởng, ủng hộ các biện pháp giáo dục của nhà trường.

Cơ sở vật chất: Khuôn viên nhà trường rộng 11.319 m² ngoài các dãy nhà làm phòng học và phòng làm việc còn có đầy đủ sân chơi, bãi tập và hệ thống cây xanh được quy hoạch khoa học, xanh - sạch - đẹp. Trường có 4 dãy nhà, trong đó: Nhà A là khu hiệu bộ. Nhà B gồm 15 phòng học, có đầy đủ quạt mát, ánh sáng, máy chiếu, bàn ghế đúng kích cỡ. Nhà C là khu bố trí các phòng thực hành, thư viện và một số phòng học, trong đó có 3 phòng thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học, 3 phòng thực hành Tin học, 1 phòng học văn hóa, 1 phòng Âm nhạc, 1 phòng Mỹ thuật, 2 phòng thư viện. Nhà D có 7 phòng học và 1 phòng thực hành Công nghệ, 1 phòng đa năng. Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng khu nhà đa năng để bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chất lượng giáo dục của nhà trường: Có bước đột phá, nhất là chất lượng các kỳ thi, cuộc thi và chất lượng đầu ra của học sinh khối 12. Năm học 2023-2024 trường có thủ khoa tốt nghiệp toàn tỉnh, có 24 học sinh đạt điểm xét đại học 3 môn đạt 27 điểm trở lên, điểm trung bình thi tốt nghiệp xếp thứ nhất khối các trường THPT không chuyên toàn tỉnh, có giải Nhất học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh, giải Nhất thi KHKT cấp tỉnh. Năm học 2024-2025 trường có 15 điểm 10 trong kỳ thi tốt nghiệp, có điểm trung bình thi tốt nghiệp xếp thứ Ba khối các trường THPT không chuyên toàn tỉnh, có giải Nhất thi Học sinh sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp tỉnh và đại diện cho tỉnh Hưng Yên dự thi cấp quốc gia đạt giải Ba

* **Nguyên nhân của những điểm mạnh:** Tập thể cán bộ giáo viên nhà trường đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi; tập thể lãnh đạo nhà trường dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tranh thủ được sự giúp đỡ của cấp trên và các lực lượng xã hội đối với nhà trường, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch, duy trì kỷ cương nề nếp. Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của các cấp các ngành từ tỉnh đến địa phương; Sự quan tâm giúp đỡ của các thế hệ cán bộ giáo viên, học sinh đã từng công tác và học tập tại trường. Trường luôn nhận được sự phối kết hợp nhịp nhàng của Ban đại diện cha mẹ học sinh và sự ủng hộ của nhân dân địa phương.

2.2. Điểm yếu của nhà trường

Đội ngũ giáo viên chưa có sự đồng đều về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như sự tâm huyết, nhiệt tình giữa các nhóm chuyên môn.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa.

Đối với khối 11,12: Tiếp tục thực hiện trên cơ sở các nhóm lớp học sinh đã lựa chọn năm lớp 10.

Đối với khối 10: Căn cứ đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện cụ thể của trường, nhà trường xây dựng 5 nhóm lớp cho học sinh lớp 10 lựa chọn, cụ thể:

- Nhóm 1 gồm 4 lớp 10K, 10L, 10H, 10G, học các nhóm môn học sau:

- + Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC (học môn bóng chuyền), Giáo dục quốc phòng và an ninh

- + Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

- + Các môn học lựa chọn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học (Định hướng khoa học máy tính).

- + Cụm chuyên đề Toán, Vật lí, Hóa học.

- Nhóm 2 có 1 lớp 10E, học các nhóm môn học sau:

- + Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC (học môn cầu lông), Giáo dục quốc phòng và an ninh

- + Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

- + Các môn học lựa chọn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin (Định hướng khoa học máy tính).

- + Cụm chuyên đề Toán, Hóa học, Sinh học.

- Nhóm 3 có 2 lớp 10D, 10C học các nhóm môn học sau:

- + Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC (học môn cầu lông), Giáo dục quốc phòng và an ninh

- + Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

- + Các môn học lựa chọn Vật lí, Địa lí, giáo dục KT&PL, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ).

- + Cụm chuyên đề Toán, Vật lí, Địa lí.

- Nhóm 4 gồm 1 lớp 10B, học các nhóm môn học sau:

- + Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC (học môn cầu lông), Giáo dục quốc phòng và an ninh

- + Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

- + Các môn học lựa chọn Địa lí, Giáo dục KT&PL, Hóa học, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ).

- + Cụm chuyên đề Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

- Nhóm 5 có 1 lớp 10A, học các nhóm môn học sau:

- + Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC (học môn cầu lông), Giáo dục quốc phòng và an ninh

- + Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.

- + Các môn học lựa chọn Địa lí, Giáo dục KT&PL, Hóa học, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ).

- + Cụm chuyên đề Toán, Ngữ văn, Giáo dục KT&PL.

Tuy nhiên, căn cứ vào thực tế đăng ký các nhóm lớp của học sinh sau khi nhập học, nhà trường đã điều chỉnh Quy chế xếp lớp còn 3 nhóm lớp, cụ thể như sau:

- Nhóm 1 gồm 5 lớp 10K, 10I, 10H, 10G, 10E học các nhóm môn học sau:
 - + Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC (học môn cầu lông), Giáo dục quốc phòng và an ninh
 - + Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.
 - + Các môn học lựa chọn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học (Định hướng khoa học máy tính).
 - + Cụm chuyên đề Toán, Vật lí, Hóa học (Các lớp 10K, 10I, E, 10G)
 - + Cụm chuyên đề Toán, Hóa học, Sinh (Lớp 10H)
- Nhóm 2 có 1 lớp 10D học các nhóm môn học sau:
 - + Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC (học môn bóng chuyền), Giáo dục quốc phòng và an ninh
 - + Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.
 - + Các môn học lựa chọn Vật lí, Địa lý, giáo dục KT&PL, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ).
 - + Cụm chuyên đề Toán, Vật lí, Địa lý.
- Nhóm 3 có 3 lớp 10C, 10B, 10A, học các nhóm môn học sau:
 - + Các môn học bắt buộc bao gồm Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, GDTC (học môn bóng chuyền), Giáo dục quốc phòng và an ninh
 - + Các hoạt động GD bắt buộc bao gồm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương.
 - + Các môn học lựa chọn Địa lý, Giáo dục KT&PL, Hóa học, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ).
 - + Cụm chuyên đề lớp 10A, 10C: Toán, Ngữ văn, Giáo dục KT&PL.
 - + Cụm chuyên đề lớp 10B: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

Sử dụng đa dạng các hình thức dạy học.

Quan tâm đến hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục địa phương.

Kế hoạch giáo dục nhà trường được định hướng xây dựng trên cơ sở thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT gọi là Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và điều kiện cụ thể của trường THPT Đức Hợp đối với cả 3 khối.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Tạo dựng được môi trường học tập và giảng dạy an toàn, thân thiện, tôn trọng theo hướng “*Trường học hạnh phúc*”. Với phương châm đối với mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường “*Nghiêm túc trong công việc, tôn trọng lẫn nhau, vì học sinh hành động*”, đối với mỗi học sinh là “*Nghiêm túc trong học tập, tôn trọng lẫn nhau, vì tương lai hành động*” hướng đến mục tiêu “*Trường như nhà – Thầy cô như mẹ cha – Bạn bè như anh em ruột thịt*”.

Giúp học sinh hình thành giá trị cốt lõi với 5 chữ T: Tự tin; Tự giác; Tự trọng; Tự hào quê hương; Tự tôn dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quy mô trường lớp

Trường có 25 lớp với 1100 học sinh, trong đó:

- Khối 10 có 9 lớp với 395 học sinh.
- Khối 11 có 8 lớp với 358 học sinh.
- Khối 12 có 8 lớp với 347 học sinh.

2.2. Chất lượng các mặt giáo dục

2.2.1. Học sinh

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: Không quá 1%
- Kết quả rèn luyện: Tốt: 80 % trở lên; Khá: 15% trở lên
- Kết quả học tập: Tốt: 20% trở lên; Khá: 60 % trở lên.
- Lưu ban (chung): Không quá 1,0%; Thi lại: Dưới 2,0%
- Tỷ lệ lên lớp sau thi lại: trên 99,0%
- Tốt nghiệp THPT: 99,5 % trở lên, điểm bình quân các môn thi TN top 15 toàn tỉnh.
- Thi đỗ ĐH: 70% trở lên
- Học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh: 15 giải trở lên
- Các hội thi, cuộc thi cấp tỉnh khác: 5 giải trở lên
- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do Sở GDĐT hoặc Sở GDĐT phối hợp với các ngành khác tổ chức.

2.2.2. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

a. Xếp loại viên chức cuối năm: 100% HTTNV (trong đó có trên 15% HTXSNV, không có giáo viên bị kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật bị xử lý).

b. Danh hiệu thi đua cuối năm

- Cá nhân:
 - + Có 10 GV có sáng kiến được công nhận cấp ngành trở lên.
 - + Giáo viên giỏi cấp trường: 10 giáo viên được công nhận trở lên
 - + Có 20 GV có sáng kiến được công nhận cấp trường trở lên.
 - + Có 9 GV có học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên.
 - + Đạt LĐTT: 53 (100%)
 - + Đạt CSTĐ cấp cơ sở: 10 đến 15 người.
 - Tập thể:
 - + Nhà trường: Đạt TTLĐXS, đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh Hưng Yên.
 - + Đoàn TN: Vững mạnh xuất sắc
 - Khen thưởng
 - + Giấy khen của Giám đốc Sở: 2
 - + Giấy khen của CĐ ngành: 2
 - + Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 1
 - + Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT: 1
 - + Bằng khen LĐLĐ tỉnh: 1
 - + Bằng khen CDGD Việt Nam: 1
- ### **2.3. Chất lượng giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh, y tế học đường**
- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- 100 % học sinh tham gia học giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh được đánh giá đạt yêu cầu.

2.4. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua.
- Mỗi bộ môn tổ chức ít nhất 1 hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm trong hoặc ngoài nhà trường.

- 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Khung thời gian và chương trình

- Tụ trường: Khối 12 ngày 22/8/2025; khối 10, 11 ngày 29/8/2025.
- Khai giảng ngày 05/9/2025.
- Đảm bảo có 35 tuần thực học, trong đó:
+ Học kì 1: 18 tuần. Bắt đầu từ 6/9/2025 – Kết thúc trước 18/01/2026.
+ Học kì 2: 17 tuần. Từ 19/1/2026, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước 31/5/2026.

Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT gọi là Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với cả 3 khối.

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

1.1. Chương trình chính khóa cả 3 khối

	Môn học	Số tiết	HK1	
		Tổng		
Môn học bắt buộc				
	Ngữ Văn	105	LL: 45; CĐ: 6 ;TN: 3	I
	Toán	105	LL: 44; CĐ: 6; TN: 4	I
	Tiếng Anh	105	LL: 42; CĐ: 6; TN: 6	I
	Lịch sử	52	LL: 29; CĐ: 3; TN: 3	I
	Giáo dục thể chất	70	LL: 8; CĐ: 6; TN: 22	I
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	LL: 6; CĐ: 4; TN: 8	I
học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ lựa chọn)				
hoa học xã hội	7. Địa lý	70	- LL: 26 - CĐ: 5 - TN: 5	- - -
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	- LL: 28 - CĐ: 5 - TN: 3	- - -
hoa học tự nhiên	9. Vật lý	70	- LL: 27 - CĐ: 5	- -

			- TN: 4
	10. Hóa học	70	- LL: 26 - CĐ: 4 - TN: 6
	11. Sinh học	70	- LL: 29 - CĐ: 4 - TN: 3
Công nghệ và nghệ thuật	12. Công nghệ	70	- LL: 23 - CĐ: 5 - TN: 8
	13. Tin học	70	- LL: 19 - CĐ: 5 - TN: 12
	14. Âm nhạc	70	(Chưa có giáo viên)
	15. Mỹ thuật	70	
Học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học ôn học)			
Đề Toán	35	LL: 9; CĐ: 6; TN: 3	LL: 8; CĐ: 5; TN: 4
Đề Ngữ văn	35	LL: 12; CĐ: 4; TN: 2	LL: 11; CĐ: 3; TN: 3
Đề Lịch sử	35	LL: 11; CĐ: 4; TN: 3	LL: 10; CĐ: 3; TN: 4
Đề Địa lý	35	LL: 11; CĐ: 4; TN: 3	LL: 10; CĐ: 3; TN: 4
Đề Giáo dục kinh tế và pháp luật	35	LL: 11; CĐ: 4; TN: 3	LL: 10; CĐ: 3; TN: 4
Đề Vật lý	35	LL: 9; CĐ: 4; TN: 5	LL: 10; CĐ: 4; TN: 3
Đề Hóa học	35	LL: 9; CĐ: 4; TN: 5	LL: 10; CĐ: 4; TN: 3
Đề Sinh học	35	LL: 9; CĐ: 4; TN: 5	LL: 10; CĐ: 4; TN: 3
Áo dục bắt buộc HĐ trải nghiệm, HN	105	LL: 6; CĐ: 6; TN: 42	LL: 5; CĐ: 6; TN: 40
Địa phương	35	LL: 10; CĐ: 5; TN: 3	LL: 10; CĐ: 3; TN: 4
Môn học tự chọn (không chọn)			
	997	522	475
cả năm học)	28.5	28.5	28.5

* **Ghi chú:** LL: Số tiết lên lớp; CD: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm.

1.2. Khung thời gian hoạt động trong ngày (Học 02 buổi/ ngày, đối với HK I học 29 tiết chính khóa/1 tuần cho cả 3 khối, đối với học kỳ II học 28 tiết chính khóa/1 tuần cho cả 3 khối)

a. Buổi 1 học kỳ I: Sáng thứ 2,3,4,5,6 và chiều thứ 3,4,5 hàng tuần (Các buổi sáng thứ 3,4,5,6 cả 3 khối học 4 tiết/ 1 buổi, sáng thứ 2 khối 10,12 học 5 tiết/1 buổi, khối 11 học 4 tiết/buổi. Chiều thứ 5 học 2 tiết, các buổi chiều thứ 3 và thứ 4

học 3 tiết/1 buổi), nội dung học các môn học, hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục địa phương trong chương trình GDPT 2018. Cụ thể thời gian như sau:

- Buổi sáng thứ 3,4,5,6:
 - + Sinh hoạt đầu giờ: Từ 7h20 đến 7h30.
 - + Tiết 1: Từ 7h30 đến 8h15.
 - + Tiết 2: Từ 8h25 đến 9h10.
 - + Tiết 3: Từ 9h20 đến 10h05.
 - + Tiết 4: Từ 10h15 đến 11h00.
- Buổi sáng thứ 2:
 - + Sinh hoạt đầu giờ: Từ 7h20 đến 7h30.
 - + Tiết 1: Từ 7h30 đến 8h15.
 - + Tiết 2: Từ 8h20 đến 9h05.
 - + Tiết 3: Từ 9h10 đến 9h55.
 - + Tiết 4: Từ 10h00 đến 10h45.
 - + Tiết 5: Từ 10h50 đến 11h35.
- Buổi chiều thứ 3,4,5:
 - + Sinh hoạt đầu giờ: Từ 13h45 đến 13h55.
 - + Tiết 1: Từ 13h55 đến 14h40.
 - + Tiết 2: Từ 14h50 đến 15h35.
 - + Tiết 3: Từ 15h45 đến 16h30.

b. Buổi 1 học kỳ II: Sáng thứ 2,3,4,5,6 và chiều thứ 3,4,5 hàng tuần (Các buổi sáng thứ 2,3,4,6 cả 3 khối học 4 tiết/ 1 buổi, sáng thứ 5 khối 10,12 học 4 tiết/buổi, khối 11 học 5 tiết / buổi. Chiều thứ 5 học 2 tiết, các buổi chiều thứ 3 và thứ 4 học 3 tiết/1 buổi), nội dung học các môn học, hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục địa phương trong chương trình GDPT 2018. Cụ thể thời gian như sau:

- Buổi sáng thứ 2,3,4,5,6:
 - + Sinh hoạt đầu giờ: Từ 7h20 đến 7h30.
 - + Tiết 1: Từ 7h30 đến 8h15.
 - + Tiết 2: Từ 8h25 đến 9h10.
 - + Tiết 3: Từ 9h20 đến 10h05.
 - + Tiết 4: Từ 10h15 đến 11h00.
- Buổi chiều thứ 3,4,5:
 - + Sinh hoạt đầu giờ: Từ 13h45 đến 13h55.
 - + Tiết 1: Từ 13h55 đến 14h40.
 - + Tiết 2: Từ 14h50 đến 15h35.
 - + Tiết 3: Từ 15h45 đến 16h30.

c. Buổi 2 cả năm

- Chiều thứ 2,6 hàng tuần đối với khối 10,11 (học 3 tiết/1 buổi), nội dung học bao gồm Phụ đạo học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức hoạt động nghiên cứu KHKT, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; Giáo dục đạo đức, KNS, tài chính, ATGT, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), thể thao, nghệ thuật, ngoại ngữ....Cụ thể thời gian như sau:

- + Tiết 1: Từ 13h55 đến 14h40.
- + Tiết 2: Từ 14h50 đến 15h35.
- + Tiết 3: Từ 15h45 đến 16h30.

- Chiều thứ 2,6 hàng tuần (học 3 tiết/1 buổi), sáng thứ 7 hàng tuần (học 2 tiết/ 1 buổi) đối với khối 12, nội dung học ôn thi THPT, Phụ đạo học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi. Cụ thể thời gian như sau:

* Sáng thứ 7:

+ Tiết 1: Từ 7h30 đến 8h15.

+ Tiết 2: Từ 8h25 đến 9h10.

+ Tiết 3: Từ 9h20 đến 10h05.

+ Tiết 2: Từ 10h15 đến 11h00.

* Chiều thứ 2,6:

+ Tiết 1: Từ 13h55 đến 14h40.

+ Tiết 2: Từ 14h50 đến 15h35.

+ Tiết 3: Từ 15h45 đến 16h30.

(Chiều thứ 2 tuần đầu tiên của tháng họp chi bộ, chiều thứ 5 tuần đầu tiên của tháng họp HĐGD, chiều thứ 5 tuần thứ 2 của tháng họp tổ chuyên môn và tổ văn phòng, chiều thứ 5 tuần cuối cùng của tháng họp tổ chuyên môn).

2. Các hoạt động giáo dục

2.1. Phân công nhiệm vụ đối với toàn bộ CBQL, GV, nhân viên năm học 2025-2026 (Có phụ lục kèm theo)

- Thời gian thực hiện: Từ 25/8/2025 đến 30/8/2025.

- Nội dung: Phân công giảng dạy các lớp, công tác kiêm nhiệm.

- Người thực hiện: Các tổ dự kiến phân công chuyên môn, gửi Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổng hợp, bàn bạc với các thành viên lãnh đạo trường, dự thảo phân công chuyên môn, chuyển lại cho thành viên các tổ chuyên môn nghiên cứu, ý kiến. Trên cơ sở thống nhất của thành viên các tổ chuyên môn, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ đối với toàn bộ CBQL, GV, nhân viên năm học 2025-2026.

2.2. Xây dựng kế hoạch thời gian của từng môn học, từng hoạt động giáo dục (Phân phối chương trình theo từng học kỳ)

2.2.1. Đối với lớp 10

T T	Môn học/ HĐGD	SỐ TIẾT LỚP 10K			SỐ TIẾT LỚP 10I			SỐ TIẾT LỚP 10H			SỐ TIẾT LỚP 10G			SỐ TIẾT LỚP 10E			SỐ TIẾT LỚP 10D			SỐ TIẾT LỚP 10C			SỐ TIẾT LỚP 10B			SỐ TIẾT LỚP 10A		
		K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN
1	Toán	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	CĐ	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
2	Văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	CĐ																			18	17	35	18	17	35	18	17	35
3	Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Lịch sử	35	17	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52
	CĐ																											
5	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
6	Lí	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70									
	CĐ	18	17	35	18	17	35				18	17	35	18	17	35	18	17	35									
7	Hóa	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70				36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CĐ	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35												
8	Sinh	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70												
	CĐ							18	17	35																		
9	Địa																36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CĐ																18	17	35									
10	KT-PL																36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CĐ																			18	17	35	18	17	35	18	17	35
11	Tin	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70												
	CĐ																											
12	CN-C																36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CN-N																											
13	GDQP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
14	TNHN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
15	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số		521	476	997	521	476	997	521	476	997	521	476	997	521	476	997	521	476	997	521	476	997	521	476	997	521	476	997
Số tiết/tuần		29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5
Số tiết buổi sáng/tuần		21	20		21	20		21	20		21	20		21	20		21	20		21	20		21	20		21	20	
Số tiết buổi chiều/tuần		8	8		8	8		8	8		8	8		8	8		8	8		8	8		8	8		8	8	

a. Đối với các nội dung theo thứ tự từ 1 – 15 ở bảng trên:

- Nhà trường bố trí lịch học vào buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).

- Mỗi buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6 học 04 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.

- Các buổi chiều thứ 3,4 học 03 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.

- Buổi chiều thứ 5 học 02 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.

b. Đối với môn GDTC:

- Tổ chức cho HS đăng ký lựa chọn nội dung học theo các hướng, đảm bảo phù hợp với năng lực, thể chất: Các lớp 10K, 10I, 10H, 10G, 10E học nội dung cầu lông; Các lớp 10D, 10C, 10B, 10A học bóng chuyền.

- Xếp lớp học theo đăng ký của học sinh, phân công giáo viên dạy.

- Thời gian học: Buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).

c. Hoạt động Trải nghiệm - Hướng nghiệp:

- Được tổ chức học tập vào buổi 1, thời lượng 03 tiết/tuần

- Người thực hiện: Giáo viên được phân công dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

d. Đối với nội dung Giáo dục địa phương:

- Nhà trường bố trí lịch học vào buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).

- Học dứt điểm theo từng chủ đề. Phân công giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL dạy các chủ đề đảm bảo phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

- Trong Chương trình giáo dục địa phương, xây dựng nội dung trải nghiệm tại địa phương (trong xã, trong tỉnh). Phân phối thời lượng dạy các chủ đề giáo dục địa phương như sau:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	CHUYÊN MÔN GV DẠY
1	Chủ đề 3. Hưng Yên trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc	5 (Tiết 1-5)	Lịch sử
2	Chuyên đề 4. Danh nhân tỉnh Thái Bình	3 (Tiết 6-8)	
3	Kiểm tra giữa học kì I	1 (Tiết 09)	

4	Chuyên đề 4. Danh nhân tỉnh Thái Bình	1 (Tiết 10)	
5	Chủ đề 2. Phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu	4 (Tiết 11-14)	GDKT&PL
6	Chủ đề 6. Một số vấn đề chính sách xã hội ở Hưng Yên	2 (Tiết 15-16)	
7	Kiểm tra cuối học kì I	1 (Tiết 17)	
8	Chủ đề 6. Một số vấn đề chính sách xã hội ở Hưng Yên (Tiếp theo)	3 (Tiết 18-20)	
9	Chủ đề 5. Di sản văn học ở Hưng Yên	4 (Tiết 21-24)	Ngữ văn
10	Chuyên đề 1. Văn học dân gian ở tỉnh Thái Bình	1 (Tiết 25)	
11	Kiểm tra giữa học kì II	1 (Tiết 26)	
12	Chuyên đề 1. Văn học dân gian ở tỉnh Thái (Tiếp theo)	2 (Tiết 27-28)	
13	Chuyên đề 2. Sân khấu hoá một tác phẩm văn học của tỉnh Thái Bình	2 (Tiết 29-30)	
14	Chuyên đề 5. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Thái Bình	3 (Tiết 31-33)	Địa lí
15	Kiểm tra cuối học kì II	1 (Tiết 34)	
4	Chuyên đề 8. Tìm hiểu hoạt động của một cơ sở sản xuất nông nghiệp ở địa phương	1 (Tiết 35)	
Tổng số	35		

2.2.2. Đối với lớp 11

TT	Môn học/ HĐGD	SỐ TIẾT LỚP 11I	SỐ TIẾT LỚP 11H	SỐ TIẾT LỚP 11G	SỐ TIẾT LỚP 11E	SỐ TIẾT LỚP 11D	SỐ TIẾT LỚP 11C	SỐ TIẾT LỚP 11B	SỐ TIẾT LỚP 11A																
		K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN
1	Toán	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	CĐ	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35				18	17	35
2	Văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	CĐ																			18	17	35	18	17	35
3	Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Sử	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52
	CĐ																			18	17	35			
5	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
6	Lí	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70						
	CĐ	18	17	35	18	17	35	18	17	35				18	17	35	18	17	35						
7	Hóa	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70							36	34	70	36	34	70
	CĐ	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35												
8	Sinh	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70												
	CĐ										18	17	35												
9	Địa													36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CĐ													18	17	35	18	17	35	18	17	35			
10	KT-PL													36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CĐ																						18	17	35
11	Tin	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70												
	CĐ																								
12	CN-C													36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CN-N																								
13	GDQP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
14	TNHN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
15	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493		99
Số	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	28	29	28.5	

tiết/tuần																								
Số tiết buổi sáng/tuần	20	21		20	21		20	21		20	21		20	21		20	21		20	21		20	21	
Số tiết buổi chiều/tuần	8	8		8	8		8	8		8	8		8	8		8	8		8	8		8	8	

a. Đối với các nội dung theo thứ tự từ 1 – 15 ở bảng trên:

- Nhà trường bố trí lịch học vào buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).

- Mỗi buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6 học 04 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.

- Các buổi chiều thứ 3,4 học 03 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.

- Buổi chiều thứ 5 học 02 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.

b. Đối với môn GDTC:

- Tổ chức cho học sinh đăng ký lựa chọn nội dung học theo các hướng, đảm bảo phù hợp với năng lực, thể chất:

+ Các lớp: 11I, 11H, 11G, 11E học nội dung cầu lông;

+ Các lớp: 11D, 11C, 11B, 11A học bóng chuyền.

- Xếp lớp học theo đăng ký của học sinh, phân công giáo viên dạy.

- Thời gian học: Buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).

c. Hoạt động Trải nghiệm - Hướng nghiệp:

- Được tổ chức học tập vào buổi 1, thời lượng 03 tiết/tuần

- Người thực hiện: Giáo viên được phân công dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

d. Nội dung Giáo dục địa phương:

- Nhà trường bố trí lịch học vào buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).

- Học dứt điểm theo từng chủ đề. Phân công giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL dạy các chủ đề đảm bảo phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

- Trong Chương trình giáo dục địa phương, xây dựng nội dung trải nghiệm tại địa phương (trong xã, trong tỉnh). Phân phối thời lượng dạy các chủ đề giáo dục địa phương như sau:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	CHUYÊN MÔN GV DẠY
1	Chủ đề 3. Ô nhiễm môi trường ở tỉnh Hưng Yên và biện pháp giảm thiểu	04 (Tiết 1- 4)	GDKT&PL
2	Chủ đề 7. Mô hình an sinh xã hội ở tỉnh Hưng Yên	04 (Tiết 5-8)	
3	Kiểm tra giữa học kỳ I	01 (Tiết 9)	
4	Chủ đề 7. Mô hình an sinh xã hội ở tỉnh Hưng Yên (Tiếp theo)	01 (Tiết 10)	

5	Chuyên đề 2. Tín ngưỡng, phong tục ở Thái Bình	03 (Tiết 11 - 13)	Ngữ văn
6	Chuyên đề 3. Một số tác giả, tác phẩm âm nhạc đương đại tiêu biểu của quê hương Thái Bình	02 (Tiết 14- 15)	
7	Chủ đề 6. Di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Hưng Yên	01 (Tiết 16)	
8	Kiểm tra cuối học kỳ I	01 (Tiết 17)	
9	Chủ đề 6. Di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Hưng Yên (tiếp theo)	03 (Tiết 18 -20)	
10	Chủ đề 4. Danh nhân Hưng Yên	03 (Tiết 21- 23)	Lịch sử
11	Chuyên đề 4. Bác Hồ với quê hương Thái Bình	02 (Tiết 24-25)	
12	Kiểm tra giữa học kỳ II	01 (Tiết 26)	
13	Chủ đề 5. Di tích lịch sử tỉnh Hưng Yên	04 (Tiết 27-30)	
14	Chuyên đề 6. Khu kinh tế Thái Bình	02 (tiết 31 - 32)	Địa lý
15	Chuyên đề 8. Phát triển nghề nghiệp ở tỉnh Thái Bình	01 (Tiết 33)	
16	Kiểm tra cuối học kỳ II	01 (Tiết 34)	
17	Chuyên đề 8. Phát triển nghề nghiệp ở tỉnh Thái Bình (Tiếp theo)	01 (Tiết 35)	
Tổng số		35	

2.2.3. Đối với lớp 12

TT	Môn học/ HĐGD	SỐ TIẾT LỚP 12A1	SỐ TIẾT LỚP 12A2	SỐ TIẾT LỚP 12A3	SỐ TIẾT LỚP 12A4	SỐ TIẾT LỚP 12A5	SỐ TIẾT LỚP 12A6	SỐ TIẾT LỚP 12A7	SỐ TIẾT LỚP 12A8																
		K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN
1	Toán	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	CĐ	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35				18	17	35
2	Văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	CĐ																			18	17	35	18	17	35
3	Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Lịch sử	35	17	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52	35	17	52
	CĐ																			18	17	35			
5	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
6	Lí	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70						
	CĐ	18	17	35	18	17	35	18	17	35				18	17	35	18	17	35						
7	Hóa	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70										36	34	70
	CĐ	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35												
8	Sinh	36	34	70							36	34	70							36	34	70			
	CĐ										18	17	35												
9	Địa										36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CĐ																			18	17	35			
10	KT-PL													36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	CĐ																						18	17	35
11	Tin	36	34	70	36	34	70	36	34	70				36	34	70	36	34	70						
	CĐ													18	17	35	18	17	35						
12	CN-C				36	34	70	36	34	70										36	34	70	36	34	70
	CN-N																								
13	GDQP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
14	TNHN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
15	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số	521	476	997	521	476	997	521	476	997	521	476	997	521	476	997	521	476	997	521	476	997	521	476		997

Số tiết/tuần	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5	29	28	28.5
Số tiết buổi sáng/tuần	21	20		21	20		21	20		21	20		21	20		21	20		21	20		21	20	
Số tiết buổi chiều/tuần	8	8		8	8		8	8		8	8		8	8		8	8		8	8		8	8	

a. Đối với các nội dung theo thứ tự từ 1 – 15 ở bảng trên:

- Nhà trường bố trí lịch học vào buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).

- Mỗi buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6 học 04 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.

- Các buổi chiều thứ 3,4 học 03 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.

- Buổi chiều thứ 5 học 02 tiết, mỗi tiết 45 phút. Giữa các tiết học có thời gian ra chơi 10 phút.

b. Đối với môn GDTC:

- Tổ chức cho HS đăng ký lựa chọn nội dung học theo các hướng, đảm bảo phù hợp với năng lực, thể chất:

+ Các lớp: 12A1 đến 12A4 học nội dung cầu lông.

+ Các lớp: 12A5 đến 12A8 học bóng chuyền.

- Xếp lớp học theo đăng ký của học sinh, phân công giáo viên dạy.

- Thời gian học: Buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).

c. Hoạt động Trải nghiệm - Hướng nghiệp:

- Được tổ chức học tập vào buổi 1, thời lượng 03 tiết/tuần

- Người thực hiện: Giáo viên được phân công dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

d. Nội dung Giáo dục địa phương:

- Nhà trường bố trí lịch học vào buổi sáng các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 và các buổi chiều thứ 3,4,5 (Buổi 1).

- Học đứt điểm theo từng chủ đề. Phân công giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL dạy các chủ đề đảm bảo phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

- Trong Chương trình giáo dục địa phương, xây dựng nội dung trải nghiệm tại địa phương (trong xã, trong tỉnh). Phân phối thời lượng dạy các chủ đề giáo dục địa phương như sau:

TT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	CHUYÊN MÔN GV DẠY
1	Chủ đề 6. Phong tục, tập quán của người Hưng Yên	5 (Tiết 1-5)	Ngữ văn
2	Chuyên đề 2. Thể hiện làn điệu Chèo và sử dụng nhạc cụ trong Chèo	4 (Tiết 6-9)	
3	Kiểm tra giữa học kì I	1 (Tiết 10)	
4	Chủ đề 4. Đô thị Hưng Yên trong lịch sử	4 (Tiết 11-14)	Lịch Sử
5	Chuyên đề 8. Thái Bình miền đất hứa trên con đường khởi	2 (Tiết 15-	

	nghịệp của bạn của tôi	16)	
6	Kiểm tra cuối học kì I	1 (Tiết 17)	
	Chuyên đề 8. Thái Bình miền đất hứa trên con đường khởi nghiệp của bạn của tôi (tiếp theo)	3 (Tiết 18-20)	
7	Chuyên đề 6. Nguồn nhân lực cho phát triển bền vững nền kinh tế - xã hội Thái Bình	5 (Tiết 21-25)	KT&PL
8	Kiểm tra giữa học kì II	1 (Tiết 26)	
9	Chủ đề 7. Phát triển xã hội bền vững ở Hưng Yên	4 (Tiết 27-30)	
10	Chuyên đề 3. Du lịch và ẩm thực Thái Bình	2 (Tiết 31-32)	Địa lí
11	Chủ đề 1. Một số ngành kinh tế chính ở Hưng Yên	1 (Tiết 33)	
12	Kiểm tra cuối học kỳ II	1 (Tiết 34)	
13	Chủ đề 1. Một số ngành kinh tế chính ở Hưng Yên (tiếp theo)	1 (Tiết 35)	
Tổng số	35		

2.3. Hoạt động hướng dẫn học sinh thi KH-KT; Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp tỉnh

- *Thời gian tổ chức hướng dẫn:* Các buổi chiều thứ 2 và thứ 6 (buổi 2) trong tuần (có kế hoạch cụ thể).

- *Thời gian tổ chức thi:* Theo KH của Sở GDĐT Hưng Yên.

Mỗi nhóm chuyên môn động viên giáo viên hướng dẫn và có ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học tham gia dự thi Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường. Toàn trường có ít nhất 02 dự án dự thi Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh; 02 dự án dự thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp tỉnh.

- **Hình thức tổ chức:** Các cá nhân được các nhóm phân công hoặc tự nguyện chủ động phát hiện nhân tố ở các lớp mình dạy, phối hợp với giáo viên cùng chuyên môn để phát hiện các nhân tố ở các lớp khác để giới thiệu tham gia nghiên cứu các dự án để dự thi nghiên cứu KH-KT; Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp trường và cấp tỉnh (nếu được chọn). Các giáo viên tham gia hướng dẫn dự thi nghiên cứu KH-KT; Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp tỉnh được tính thành tiết dạy và được tính thừa giờ vào cuối năm học nếu thừa giờ theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GDĐT về việc Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học (Dự

kiến mỗi dự án thi KH-KT cấp tỉnh được tính bằng 18 tiết; Mỗi dự án Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp tỉnh được tính bằng 15 tiết).

- *Đối tượng dự thi:* Học sinh cả 3 khối 10,11,12 có nguyện vọng. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký tham gia 01 dự án.

2.4. Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa; bồi dưỡng học sinh tham gia Hội khỏe Phù đồng, bồi dưỡng học sinh tham gia Hội thao Giáo dục Quốc phòng và An ninh cấp tỉnh

- *Thời gian tổ chức hướng dẫn:* Các buổi chiều thứ 2, chiều thứ 6 và sáng thứ 7 (buổi 2) trong tuần (có kế hoạch cụ thể).

- *Thời gian tổ chức thi:* Theo hướng dẫn của Sở GDĐT Hưng Yên.

- Thời lượng, thời gian ôn:

+ Đối với đội tuyển học sinh Giỏi cấp tỉnh: Ôn từ 1/10/2025 đến khi Sở GDĐT tổ chức thi, Hiệu trưởng sẽ ra quyết định thành lập đội tuyển dự thi cấp tỉnh sau khi tổ chức thi cấp trường và phân công cụ thể người dạy trên cơ sở dự kiến ở bên dưới.

+ Đối với bồi dưỡng học sinh tham gia Hội khỏe Phù đồng, bồi dưỡng học sinh tham gia Hội thao Giáo dục Quốc phòng và An ninh cấp tỉnh: Huấn luyện, hướng dẫn theo kế hoạch cụ thể.

- *Đối tượng dự thi:*

+ Đối với đội tuyển học sinh Giỏi cấp tỉnh: Học sinh khối 12 (có nguyện vọng) có kết quả năm học 2024 - 2025 xếp loại học lực và hạnh kiểm từ khá trở lên và môn bồi dưỡng phải đạt điểm trung bình môn cả năm từ 7,5 trở lên đối với các môn Toán, Vật lý, Hóa, Sinh; từ 7,0 trở lên đối với các môn còn lại. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký tham gia dự thi, ôn tập một môn.

+ Đối với bồi dưỡng học sinh tham gia Hội khỏe Phù đồng, bồi dưỡng học sinh tham gia Hội thao Giáo dục Quốc phòng và An ninh cấp tỉnh: Học sinh khối 10,11,12.

- Giáo viên tham gia bồi dưỡng, huấn luyện dự thi cấp tỉnh được tính thành tiết dạy và được tính thừa giờ vào cuối năm học nếu thừa giờ theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GDĐT về việc Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

+ Đối với bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi: Dự kiến mỗi đội tuyển được tính bằng 20 tiết.

+ Đối với bồi dưỡng học sinh tham gia Hội khỏe Phù đồng, bồi dưỡng học sinh tham gia Hội thao Giáo dục Quốc phòng và An ninh cấp tỉnh: Dự kiến mỗi đội tuyển được tính bằng 17 tiết.

**Bảng dự kiến phân công giáo viên
tham gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 12 thi cấp tỉnh:**

STT	Môn	Giáo viên phụ trách
1	Toán	Nguyễn Tiến Vũ
2	Ngữ văn	Nguyễn Thị Kiên Chung
3	Tiếng Anh	Trần Thị Thúy
4	Vật lý	Lê Văn Quân; Dương Hoàng Quân
5	Hóa học	Nguyễn Tuấn Định; Trịnh Thị Nhân; Lê Thị Thu Hương
6	Sinh học	Nguyễn Thị Thuận

7	Lịch sử	Lê Thị Thương; Hà Thị Mai
8	Địa lý	Nguyễn Thị Ân; Hoàng Thị Tươi
9	Tin học	Chữ Thị Tuyền

2.5. Phụ đạo học sinh chưa đạt

- *Thời gian phụ đạo:* Từ tháng 9/2025 đến tháng 5/2026 (Buổi 2 các chiều thứ 2,6 và sáng thứ 7 trong tuần).

- *Thời lượng phụ đạo:* Các môn học có 1-2 tiết/ tuần: 0,5 tiết/ tuần; các môn học trên 2 tiết/ tuần: 1 tiết/ tuần.

- *Hình thức tổ chức:* Phụ đạo theo từng môn, từng lớp.

- *Môn tổ chức phụ đạo:* Tất cả các môn trong Chương trình giáo dục của Bộ GD-ĐT.

- *Nội dung phụ đạo:* Nội dung ôn tập, phụ đạo chủ yếu tập trung vào việc bù lấp những kiến thức còn thiếu hụt, kiến thức cơ bản của chương trình, những kỹ năng còn yếu, phương pháp học tập của học sinh; Củng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học đã quy định; Chương trình phụ đạo thực hiện theo kế hoạch phụ đạo đã được tổ, nhóm chuyên môn thống nhất xây dựng cho từng khối lớp. Trong quá trình phụ đạo có thể điều chỉnh kế hoạch, nội dung và phương pháp cho phù hợp với đối tượng học sinh.

- *Phân công giáo viên tham gia phụ đạo học sinh chưa đạt:* Tất cả các giáo viên bộ môn giảng dạy ở các lớp chủ động theo dõi, phát hiện học sinh yếu kém của môn mình và chủ động tổ chức phụ đạo.

2.6. Hoạt động ngoại khóa

- *Nội dung, địa điểm, thời gian cụ thể:*

TT	Môn	Thời gian	Địa điểm	Nội dung
1	Toán	3/2026	Tại trường	Toán học - Kết nối tri thức và Cuộc sống
2	Ngữ văn	01/2026	Vũ Thư (Thái Bình cũ)	Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian (Lớp 10)
3	GDQP&AN	12/2025	Tại trường	Hội thao Quốc phòng khối 10,11,12
4	Vật lý	10/2025	Thủy điện Hòa Bình	
5	Lịch sử	3/2026	Làng gốm Bát Tràng	Tìm hiểu về làng nghề truyền thống – chủ đề 6 – Một số nền văn minh trên đất nước VN (trước năm 1858) – môn Lịch sử và chủ đề Địa lý Công nghiệp môn Địa lý
6	Địa lý			
7	Sinh học	12/2025	Phòng STEM trường	học của Dạy học STEM: Làm mô hình hệ tuần hoàn

8	Hóa học	10/2025	Phòng STEM trường học của	Dạy học STEM: Chuyển hóa chất béo thành xà phòng
9	GD địa phương	11/2025	Văn Miếu Xích Đằng – Bảo tàng HY, chùa Chuông, đền mẫu – đền Trần)	Hành trình di sản Hưng Yên
10	Trải nghiệm, hướng nghiệp	9/2025	Trung tâm triển lãm quốc gia, xã Đông Anh, TP Hà Nội và nhà đa năng của nhà trường	Định hướng nghề nghiệp trong tương lai

- *Hình thức:* Mỗi buổi ngoại khóa tổ chức cho khoảng từ 40 đến 90 học sinh tham gia, riêng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tổ chức cho toàn trường tham gia.

- *Người thực hiện:* Đại diện lãnh đạo trường và các thành viên trong các tổ chuyên môn.

Các tổ chuyên môn chủ động trong việc lựa chọn chủ đề, nội dung, hình thức, đối tượng và thời gian để tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa, đảm bảo ít nhất 01 ngoại khóa/tổ/năm. Kế hoạch ngoại khóa phải được xây dựng ngay từ đầu năm học kèm theo dự trù kinh phí tổ chức và trình lãnh đạo trường duyệt để thực hiện, có báo cáo về Sở GD-ĐT.

2.7. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo CT GDPT 2018 giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó đồng thời dạy đủ cả 3 tiết trong 1 tuần. Do không cân đối trong cơ cấu giáo viên nên nhà trường sẽ phân công giáo viên dạy nội dung trải nghiệm, hướng nghiệp của các lớp theo Chủ đề. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tổ chức 01 buổi ngoại khóa cho học sinh toàn trường tại Trung tâm triển lãm quốc gia, xã Đông Anh, TP Hà Nội và nhà đa năng của nhà trường với nội dung Định hướng nghề nghiệp trong tương lai vào tháng 9/2025.

2.8. Tổ chức Chương trình Ăn sáng cùng thầy Hiệu trưởng.

- *Thời gian:* Từ tháng 9/2025 đến tháng 5/2026, mỗi tháng 1 lần vào đầu giờ sáng thứ 6 tuần cuối cùng của tháng (Riêng tháng 9/2025 vào đầu giờ sáng thứ 5 tuần đầu tiên của tháng).

- *Địa điểm:* Nhà ăn của nhà trường.

- *Thành phần tham gia:* Thầy Hiệu trưởng, một số thầy cô liên quan và các đối tượng học sinh theo từng tháng như 25 lớp trưởng, 25 Bí thư chi đoàn, 25 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các học sinh tham gia đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, 25 học sinh xuất sắc nhất của 25 lớp kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học...

2.9. Hoạt động câu lạc bộ

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các Câu lạc bộ Tiếng Anh và mô hình ngoại ngữ cộng đồng theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT Hưng Yên tại Công văn số 490/SGDĐT-GDTrH ngày 6/4/2018; Câu lạc bộ STEM; Câu lạc bộ bóng rổ; Câu lạc bộ Ghita; Câu lạc bộ Sách và hành động; Câu lạc bộ tình nguyện; Câu lạc bộ bóng chuyền và một số câu lạc bộ khác trên cơ sở nguyện vọng của học sinh và đề nghị của bộ phận chuyên môn, BTV Đoàn trường.

- Thời gian sinh hoạt: Theo Kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ (Các buổi chiều thứ 2 và thứ 6 trong tuần – Buổi 2).

- Nội dung sinh hoạt: Theo Kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ.

- Địa điểm sinh hoạt: Theo Kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ.

- Người phụ trách: BTV Đoàn trường (Đ/c Khánh, đ/c Tươi) phụ trách các Câu lạc bộ bóng rổ; Câu lạc bộ Ghita; Câu lạc bộ Sách và hành động; Câu lạc bộ tình nguyện; Câu lạc bộ bóng chuyền. Đồng chí Nhụy phụ trách Câu lạc bộ Tiếng Anh. Đồng chí D. Quân phụ trách Câu lạc bộ STEM.

2.10. Các nội dung giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; Giáo dục đạo đức, KNS, tài chính, ATGT, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), thể thao, nghệ thuật, ngoại ngữ....

- Thời gian thực hiện: Các buổi 2 (chiều thứ 2 và chiều thứ 6 hàng tuần).

- Đối tượng tham gia: Học sinh khối 10, 11 có nhu cầu, sau khi đã được nhà trường tổ chức khảo sát nguyện vọng, có đơn tham gia.

- Lực lượng tham gia giảng dạy, giáo dục: Giáo viên nhà trường, các đơn vị cung cấp dịch vụ giáo dục ngoài trường.

- Kinh phí: Thỏa thuận với cha mẹ học sinh.

2.11. Hoạt động giáo dục hòa nhập:

Năm học 2025-2026 nhà trường có 03 học sinh diện này đang học ở lớp 10 E, 11B và lớp 12A5. Việc giáo dục được thực hiện theo Thông tư số: 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/11/2018 của Bộ GDĐT. Phân công đồng chí Trần Văn Tỏ - Tổ trưởng tổ Toán – Tin hỗ trợ, giúp đỡ 03 học sinh này.

2.12. Một số hoạt động giáo dục khác

TT	Tên hoạt động giáo dục	Thời gian tổ chức	Người tham gia	Người phụ trách/Phối hợp	Địa điểm tổ chức
1	Tổ chức tuyên truyền Luật giao thông cho học sinh toàn trường	Tuần 3, tháng 9/2025	Toàn trường	Đ/c Hưởng và bộ phận CSGT công an xã Đức Hợp	Sân trường
2	Tổ chức tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội	Tuần 4, tháng 9/2025	Toàn trường	Đ/c Hưởng và Sở LĐTB&XH tỉnh	Sân trường
3	Tổ chức tuyên	Tuần 2, tháng	Toàn	Đ/c Khánh và	Sân trường

	truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	10/2025	trường	Sở Tư pháp, Tỉnh Đoàn Hưng Yên	
4	Tết Trung thu	Tuần 1, tháng 10/2025	Toàn trường	Lãnh đạo trường và BCH Đoàn trường	Sân trường
5	Hội chợ từ thiện	Tuần 1, tháng 12/2025	Toàn trường	Lãnh đạo trường và BCH Đoàn trường	Sân trường
6	Giải bóng đá học sinh nam và nữ	Từ tháng 11/2025 đến 26/3/2026	Các đội bóng theo đăng ký	BTV Đoàn trường và nhóm GDTC	Sân cỏ nhân tạo của trường
7	Ngày hội Stem và cuộc thi Robotics và cuộc thi Giáo viên, học sinh tự làm đồ dùng dạy học.	Tuần từ 24 đến 29/3/2026	Toàn trường	Đ/c Định và các thành viên tổ KHTN, tổ Toán - Tin	Sân trường
8	Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm	Tuần 3, tháng 1/2026	Toàn trường	Đ/c Vinh và các GVCN 25 lớp/ Các đơn vị cung cấp dịch vụ	- Đợt 1 dành cho học sinh khối 12: Dự kiến đi đền Phù Ủng (Ân Thi – Hưng Yên) – Côn Sơn, Kiếp Bạc. - Đợt 2 dành cho học sinh khối 10, 11: Dự kiến đi đền Đa Hòa (Khoái Châu) – Hồ Núi Cốc (Thái Nguyên).
9	Tổ chức ngoại khóa gói bánh chưng tặng bạn	Tháng 2/2026	Toàn trường	Đ/c Hương, BTV Đoàn trường, GVCN	Sân trường

	khó khăn				
10	Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo trường với đại diện phụ huynh và đại diện học sinh	Kết thúc học kỳ I	Lãnh đạo trường với đại diện phụ huynh và đại diện học sinh	Đ/c Vinh	Phòng họp HĐGD
11	Tổ chức Cuộc thi Đọc sách dệt ước mơ	Tháng 2/2026	Học sinh toàn trường	Đ/c Hường, CLB Sách và hành động	Thư viện

3. Biện pháp thực hiện

3.1. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục

3.1.1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh

Năm học 2025-2026 nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT gọi là Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với cả 3 khối 10, 11, 12.

3.1.2. Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của cấp học, tổ chức cho các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh (Kế hoạch giáo dục bộ môn). Trên cơ sở đó xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026. Kế hoạch giáo dục nhà trường phải phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và khả năng học tập của học sinh, phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Triển khai học 2 buổi/ngày.

3.1.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học

Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động rà soát nội dung phù hợp với chuẩn kiến thức kỹ năng và thái độ của chương trình môn học; khuyến khích giáo viên thiết kế lại các tiết học thành các bài học theo Chủ đề (đơn môn hoặc liên môn) để tổ chức cho học sinh hoạt động học tích cực, tự chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Khuyến khích giáo viên đưa nội dung ngoại khóa vào kế hoạch giáo dục bộ môn phù hợp với nội dung dạy học và thời điểm thực hiện. Chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật. Quan tâm nội dung giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Kế hoạch giáo dục bộ môn là cơ sở để xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Các tổ, nhóm chuyên môn căn cứ Công văn số 1352/SGDĐT-GDTrH ngày 02/8/2021 của Sở GD-ĐT Hưng Yên và Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày

18/12/2020 của Bộ GD-ĐT để xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục và triển khai các hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn.

Kế hoạch giáo dục của cá nhân, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giảng dạy (Kế hoạch bài dạy) của giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường hoặc người được phân công phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

Trong năm học mới nhà trường có kế hoạch tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường (theo sự phân công của Phòng GDTrH, Sở GDĐT Hưng Yên).

Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn đảm bảo khoa học; đồng thời vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường, học sinh thấy rõ việc đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng là công khai, minh bạch.

3.2. Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tăng cường phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các chuỗi hoạt động học để có thể thực hiện được cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông. Tổ chức cho giáo viên tiếp tục nghiên cứu Công văn 1352/SGDĐT-GDTrH ngày 02/8/2021 của Sở GD-ĐT Hưng Yên.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực sử dụng các phần mềm dạy học phù hợp với nội dung, chương trình bộ môn, đi vào chiều sâu, tránh hình thức và quá lạm dụng CNTT. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn sử dụng Phần mềm quản lý giáo án để ký duyệt kế hoạch dạy học của giáo viên.

Tổ chức thao giảng chào mừng 26/3, tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường chào mừng ngày 20/11 (dành cho tất cả các đồng chí giáo viên theo nguyên tắc tự nguyện).

Việc đổi mới phương pháp phải đi liền với việc thực hiện tốt các quy chế, nề nếp chuyên môn như xây dựng kế hoạch bài dạy, dự giờ sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng NCBMH theo quy định, ghi chép đầy đủ, sau khi dự giờ phải tổ chức góp ý, rút kinh nghiệm nghiêm túc, đúng thực chất tránh chung chung, sơ sài. Sinh hoạt tổ chuyên môn phải tập trung vào việc giải quyết những vấn đề chuyên môn thông qua hình thức Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, môn học.

Đối với các môn khoa học tự nhiên: Thực hiện đầy đủ các bài thí nghiệm thực hành theo quy định của chương trình. Các tổ chuyên môn có phòng thí nghiệm bộ môn khai thác tối đa hiệu quả các thiết bị và đồ dùng dạy học được trang bị. Giáo viên các môn học có sử dụng phòng thực hành, thí nghiệm phải xây dựng kế hoạch sử dụng theo học kỳ hoặc theo năm học và đăng ký với nhân viên thiết bị từ đầu năm học. Khuyến khích các giáo viên thực hành hoặc thí nghiệm bằng các phần mềm thí nghiệm ảo. Động viên giáo viên tích cực tham gia giảng dạy các chủ đề STEM (buổi 2).

Đối với các môn khoa học xã hội: Giáo viên phải triệt để đổi mới, đa dạng các phương pháp dạy học, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh; hạn chế yêu cầu học sinh chỉ ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng của môn học; ra đề mở để phát huy tính độc lập tự chủ sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực.

Tiếp tục đổi mới dạy và học môn Ngữ văn theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn 1513/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc Hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Giáo viên thực hiện thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; thiết kế câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm bài giảng, tránh nặng nề, quá tải. Dạy học bám sát đối tượng và quan tâm đối tượng học sinh yếu, kém. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Thường xuyên nhắc nhở giáo viên dạy học bám sát yêu cầu cần đạt giúp học sinh khắc sâu kiến thức. Yêu cầu giáo viên biết tạo điều kiện và hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức; xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, khắc phục việc ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất vấn đề.

Cử giáo viên có nhiều kinh nghiệm tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do Sở giáo dục tổ chức; giáo viên sau khi tham dự có nhiệm vụ báo cáo và tham mưu với lãnh đạo, cung cấp tài liệu, triển khai lại trong tổ chuyên môn. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên dạy giỏi là những người tiên phong trong việc lựa chọn các bài giảng khó và hay để thực hiện các tiết dạy mẫu, vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực để giáo viên khác dự giờ, đóng góp, chia sẻ kinh nghiệm và học tập lẫn nhau.

Thường xuyên kết hợp dự giờ thăm lớp giữa lãnh đạo trường với các tổ chuyên môn theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường, cuối mỗi tiết dạy căn cứ vào yêu cầu cần đạt để nhận xét hiệu quả tiết dạy, từ đó có những ý kiến đóng góp giúp giáo viên tìm ra những khiếm khuyết một cách kịp thời. Căn cứ vào môn được đào tạo, phân

công các thành viên trong lãnh đạo trường cùng sinh hoạt với các tổ chuyên môn theo quy định. Đồng thời phân công theo dõi việc giảng dạy các môn học phù hợp với các thành viên để kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo.

3.3. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá

Thành lập Tổ khảo thí, xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá ngay từ đầu năm học.

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm, nhận xét, đánh giá học sinh đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng.

Coi trọng việc đánh giá theo năng lực học sinh đảm bảo đánh giá được các năng lực khác nhau của học sinh, tính khách quan, tính công bằng, tính toàn diện, tính công khai, tính giáo dục và tính phát triển; phân tích kết quả kiểm tra qua đó điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập. Nâng cao chất lượng đề kiểm tra, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông với ba cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng với các bài kiểm tra cuối kỳ, cuối năm dành tối thiểu 50% làm bài cho các nội dung thông hiểu, vận dụng từ đó bảo đảm dạy học sát đối tượng, khuyến khích tư duy độc lập, sáng tạo của học sinh và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá năng lực của bản thân.

Đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng hạn chế yêu cầu học sinh chỉ ghi nhớ máy móc, không nắm vững kiến thức, kỹ năng của môn học; ra đề mở để phát huy tính độc lập tự chủ sáng tạo của học sinh; *Thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức thi, kiểm tra* đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Giáo viên ra đề căn cứ vào ma trận của tổ chuyên môn đã thống nhất và theo qui định của ngành.

Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học, đánh giá bằng sản phẩm của học sinh. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng các hoạt động về kết quả hoạt động, qua đó để hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

Tất cả các môn, tất cả các lớp trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay TNKQ để kiểm tra đánh giá học sinh. Đề kiểm tra luôn kết hợp một

cách hợp lý hình thức tự luận với hình thức trắc nghiệm khách quan; giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra cho mỗi chương và cả chương trình môn học; tăng cường ra câu hỏi kiểm tra để bổ sung cho ngân hàng câu hỏi của trường. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

Tăng cường kiểm tra và thi thực hành đối với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học.

Thực hiện đúng quy định của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của CT GDPT.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1513/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GDĐT. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Việc đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn được thực hiện theo khoản 3, Điều 6, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kỳ khi kết thúc cụm chuyên đề học tập.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Tổ chức kiểm tra theo hình thức 3 chung đối với các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Ngoại ngữ, Tin, GDKT&PL ở cả 3 khối và môn Công nghệ 10, 11 (môn CN khối 12 khuyến khích kiểm tra trên máy).

Tổ chuyên môn họp thống nhất ma trận đề kiểm tra, nội dung và đáp án. Các bài kiểm tra được chấm công khai, khách quan, điều chỉnh điểm (nếu có) đúng quy chế. Điểm thi đều được công khai hàng tháng cho toàn thể giáo viên và học sinh biết. Sau mỗi bài kiểm tra, giáo viên phải tiến hành sửa bài rút kinh nghiệm cho học sinh.

Về câu hỏi TNKQ: Sẽ tăng cường ra các câu hỏi TNKQ nhiều lựa chọn đúng không chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây.

Việc kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính).

Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý thi, kiểm tra do FPT cung cấp, bước đầu triển khai kiểm tra một số bài trên máy tính.

Quan tâm đến việc xây dựng ngân hàng đề thi của nhà trường.

Thực hiện việc nhập điểm hàng tháng, học kỳ, năm học theo quy định của trường nhằm thực hiện tốt việc quản lý, tránh nâng sửa điểm sai quy định.

Chất lượng giáo dục hàng tháng của giáo viên được công khai trong toàn hội đồng sư phạm, học sinh và cha mẹ học sinh được biết. Kết hợp thực hiện dịch vụ thông tin kết quả học tập của học sinh qua tin nhắn điện thoại (EnetViet) hoặc qua mạng internet.

Sau khi có kết quả kiểm tra các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên trong tổ kịp thời điều chỉnh về kế hoạch và phương pháp giảng dạy.

Quan tâm đến việc kiểm tra, ôn tập phù hợp với hình thức thi đánh giá năng lực và đánh giá tư duy của các trường đại học hiện nay.

Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học và được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi – đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập ...

Không hạn chế số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với học sinh. Tuy nhiên cần đảm bảo độ phủ rộng đối với học sinh trong lớp, tránh tình trạng số lần kiểm tra, đánh giá của học sinh trong lớp quá chênh lệch nhau.

Tiêu chí, mức độ kiểm tra đánh giá được thống nhất trong nhóm chuyên môn và thông báo cho học sinh. Đảm bảo sự công bằng trong kiểm tra, đánh giá giữa các lớp trong cùng một khối.

Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên mỗi học kỳ ở các môn học như sau:

TT	Môn	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Ghi chú
1	Toán	4	4	4	
2	Vật lí	3	3	3	
3	Hóa học	3	3	3	
4	Sinh học	3	3	3	
5	Tin học	3	3	3	
6	Ngữ văn	4	4	4	
7	Lịch sử	3	3	3	
8	Địa lí	3	3	3	
9	Tiếng Anh	4	4	4	
10	GD KT-PL	3	3	3	
11	Công nghệ	3	3	3	
12	GDTC	2	2	2	
13	GDQP-AN	2	2	2	

14	HD TN-HN	2	2	2	
15	GD địa phương	2	2	2	

- Các môn học có Chuyên đề lựa chọn sẽ thêm một đầu điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên vào cuối học kì II.

*** Kiểm tra đánh giá định kì**

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra đảm bảo đủ các mức độ là nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

- Phân công giáo viên giảng dạy ra đề kiểm tra để đưa vào ngân hàng dùng chung của trường, mỗi giáo viên ra 1 đề/1 lần kiểm tra. Giáo viên dạy khối nào, ra đề kiểm tra khối đó.

- Tổ chức 4 đợt kiểm tra định kì tập trung toàn trường với các môn đánh giá bằng điểm số. Cụ thể như sau:

TT	Tên bài kiểm tra định kì	Thời gian tổ chức	Ghi chú
1	Kiểm tra giữa học kì 1	Tuần 8,9	
2	Kiểm tra cuối học kì 1	Tuần 16,17	
3	Kiểm tra giữa học kì 2	Tuần 26	
4	Kiểm tra cuối học kì 2	Tuần 33, 34	

- Với môn GDTC, Hoạt động TN-HN, Giáo dục địa phương: Kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- *Phương án kiểm tra, đánh giá bù cho những học sinh thiếu bài kiểm tra định kỳ:* Trường hợp học sinh thiếu bài kiểm tra định kỳ, cuối mỗi học kỳ nhà trường sẽ lập danh sách, phân công giáo viên ra đề, coi kiểm tra, chấm điểm và lấy điểm bổ sung phần mềm quản lý điểm.

- *Phương án kiểm tra, đánh giá, rèn luyện lại sau kỳ nghỉ hè:* Việc kiểm tra, đánh giá lại được thực hiện theo Điều 14, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Trường hợp có học sinh phải kiểm tra, đánh giá, rèn luyện lại sau kỳ nghỉ hè, nhà trường thông báo đến học sinh, phụ huynh ngay sau khi tổng kết năm học, phân công giáo viên hỗ trợ ôn tập và tổ chức kiểm tra, đánh giá lại (Phân công người ra đề, người coi kiểm tra, người chấm) vào tuần thứ 3 của tháng 8/2026).

Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 6/1/2023 của Bộ GDĐT V/v hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông.

3.4. Khai thác, sử dụng hiệu quả phòng học bộ môn và thiết bị dạy học và phòng thư viện.

Huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh-sạch-đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh.

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy

học; yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

Tổ chức cuộc thi Giáo viên, học sinh tự làm đồ dùng dạy học.

Xây dựng kho học liệu điện tử, video bài dạy minh họa.

Quản triệt và nâng cao ý thức của toàn thể cán bộ quản lý, cán bộ thiết bị, giáo viên đối với công tác khai thác, sử dụng thiết bị dạy học phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn giảng dạy ngay từ đầu năm học và trong suốt quá trình giảng dạy năm học 2025-2026.

Chỉ đạo tổ trưởng tổ chuyên môn lập **Kế hoạch sử dụng TBDH, sử dụng phòng thực hành** của mỗi tổ chuyên môn, mỗi giáo viên bộ môn, tiết thực hành, tiết có sử dụng TBDH theo năm học, học kỳ, hằng tháng, hằng tuần ngay từ đầu năm học, căn cứ theo phân phối chương trình của từng môn học (*địa chỉ bài học sử dụng thiết bị ấy*). Yêu cầu mỗi giáo viên biết tận dụng, khai thác triệt để chức năng những thiết bị hiện có, xây dựng kế hoạch sử dụng ĐDDH hợp lý, lịch thí nghiệm thực hành theo quy định của chương trình và theo yêu cầu từng bài cụ thể.

Thành viên lãnh đạo trường phụ trách, chỉ đạo và hỗ trợ nhân viên thiết bị, thư viện thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động, qui chế sử dụng và bảo quản tài sản theo quy định. Nhân viên thiết bị, thư viện phải thống kê được kế hoạch các tiết TNTH, tiết sử dụng TBDH của từng giáo viên bộ môn; ghi chép đầy đủ các thông tin các loại hồ sơ quản lý TBDH theo quy định; chịu trách nhiệm theo dõi tình hình sử dụng thiết bị, thực hành của từng giáo viên hàng tháng báo cáo lãnh đạo phụ trách để chỉ đạo và kiểm tra; kịp thời chấn chỉnh ngay việc sử dụng TBDH của giáo không đủ số tiết quy định hoặc mang tính chiều lệ.

Có kế hoạch bảo quản, bảo dưỡng và sử dụng tốt máy tính, thiết bị theo quy định; đề xuất bổ sung tài sản mới, kịp thời sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị khi có biểu hiện xuống cấp, đảm bảo đủ thiết bị thực hành cho học sinh. Riêng công tác vệ sinh, bảo trì phòng máy tính thực hành, máy tính văn phòng thực hiện tối thiểu **1 lần/1 học kỳ**.

Lập dự toán và cân đối kinh phí để mua thêm trang thiết bị cần thiết phục vụ dạy và học (trang bị thêm hóa chất, mua sắm dụng cụ, thiết bị cần thiết cho phòng thiết bị và phòng thí nghiệm thực hành, sách tham khảo cho thư viện) ngay từ đầu năm học.

Nhân viên thiết bị đảm bảo giờ trực, bảo quản, cho mượn thiết bị thường xuyên để tạo điều kiện cho giáo viên sử dụng. Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý thư viện và thiết bị.

Nhân viên thư viện thực hiện tốt việc sắp xếp thư viện ngăn nắp, đúng quy định. Tổ chức phát động học sinh, giáo viên tặng sách thư viện; thực hiện kế hoạch cho học sinh nghèo mượn sách để học, phát động phong trào đọc sách,...

Thư viện trường phải đảm bảo hoạt động thường xuyên theo giờ được quy định, hoạt động phù hợp để thu hút và nâng cao chất lượng, số lượng đọc của giáo viên, học sinh.

Tổ chức các chuyên đề tuyên truyền, giới thiệu sách cho giáo viên, học sinh ít nhất 1 lần/ tháng

Giao việc thực hiện tự quản tài sản công cho từng cá nhân trong việc quản lý, sử dụng và xử lý trách nhiệm đúng theo qui chế.

3.5. *Coi trọng nội dung giáo dục STEM.*

Yêu cầu bộ phận chuyên môn, các tổ chuyên môn (tổ Khoa học tự nhiên; tổ Toán – Tin) xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung giáo dục Stem phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, phân đầu mỗi môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học triển khai 01 Chủ đề giảng dạy STEM/1 học kỳ.

Khai thác hiệu quả phòng học STEM hiện có.

Tổ chức cuộc thi tự làm đồ dùng học tập (Các sản phẩm theo Chủ đề STEM) - Ngày hội STEM và cuộc thi Robotics dịp kỷ niệm thành lập Đoàn 26/3.

Đẩy mạnh giáo dục STEM, tạo điều kiện tốt nhất cho CLB STEM của giáo viên và học sinh hoạt động. Tổ chức cho giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giáo dục Stem. Yy

Tiếp tục kiện toàn câu lạc bộ Stem trong giáo viên và học sinh.

Tổ chức cho học sinh đăng ký học thêm nội dung giáo dục STEM vào buổi 2 (chiều thứ 2 và chiều thứ 6 hàng tuần) nếu có nhu cầu.

3.6. *Quan tâm đến việc dạy học tích hợp, dạy học qua di sản*

Tiếp tục tích hợp các nội dung giáo dục đạo đức, học tập và làm theo phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; an toàn giao thông; học tập thông qua di sản hoặc tại các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường vào các môn học một cách phù hợp, hiệu quả.

Chú ý cập nhật các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu thống kê đối với các môn Lịch sử, Địa lý, GDKT&PL...

Quan tâm đến việc dạy học qua di sản: Yêu cầu giáo viên các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GD&ĐT (GDKT&PL), nghiên cứu kỹ Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/1/2013.

3.7. *Chỉ đạo tổ chức các ngày lễ lớn trong năm học*

- Ngày khai giảng năm học mới: 5/9/2025.
- Hội nghị viên chức và người lao động: Dự kiến ngày 20/9/2025.
- Ngày nhà giáo Việt Nam: Ngày 20/11/2025.
- Sơ kết học kỳ I: Dự kiến ngày 15/01/2026.
- Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Ngày 26/3/2026.
- Ngày bế giảng năm học: Dự kiến ngày 24/5/2026.

3.8. *Kế hoạch tổ chức chào cờ, hát quốc ca và sinh hoạt lớp:*

- **Nội dung chào cờ đầu tuần:** Thực hiện tại các lớp đầu giờ các buổi sáng thứ 2 hàng tuần, thời gian khoảng 10 phút do giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện.

- **Nội dung sinh hoạt lớp:** Thực hiện tại các lớp vào thời gian đầu buổi học sáng thứ 6 hàng tuần, thời gian khoảng 10 phút do giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện.

3.9. Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

Chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, môn học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường, Sở GD-ĐT (trực tiếp và qua mạng); chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong nhà trường (Nhóm chuyên gia).

Bảo đảm thời gian sinh hoạt và chọn việc thực hiện **“Đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực học sinh và hướng dẫn học sinh tự học”** làm nội dung chính cho hoạt động chuyên môn của tổ trong suốt năm học.

Duy trì việc kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch kiểm tra nội bộ, thực hiện kiểm tra hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông (không lạm dụng, yêu cầu có quá nhiều hồ sơ sổ sách so với quy định);

Thường xuyên dự giờ, chia sẻ kinh nghiệm, tạo điều kiện để đồng nghiệp trong tổ bộ môn dự giờ, trao đổi kinh nghiệm, cởi mở chia sẻ góp ý cùng tiến bộ (dự giờ góp ý để cùng phát triển, tiến bộ, tốt hơn);

Hàng tháng, từng học kì và cuối năm phải có đánh giá đúng đắn, khách quan đối với từng giáo viên trong công tác đổi mới PPDH, KTĐG.

Từng tổ chuyên môn có kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao tỉ lệ học sinh Đạt, Khá, Tốt và hạn chế thấp nhất tỉ lệ học sinh chưa đạt theo chỉ tiêu được giao, sao cho tỉ lệ học sinh yếu chung của trường không cao hơn mặt bằng chung của tỉnh. Đặc biệt quan tâm các môn thi bắt buộc ở kỳ thi TNTHPT.

Thực hiện nghiêm túc việc bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao năng lực công tác theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, môn học (Mỗi tháng 1 chuyên đề, trừ tháng 11 và tháng 3).

Trong năm học 2025-2026 nhà trường có kế hoạch tổ chức 3 cuộc hội thảo về Kinh nghiệm triển khai nội dung giáo dục STEM trong trường phổ thông; Rút kinh nghiệm việc dạy học, ôn thi TN và cách ra đề kiểm tra, đánh giá năm học 2024-2025 trên cơ sở đề thi TN năm 2025 và kết quả thi TN năm 2025; Kinh nghiệm ôn thi đánh giá năng lực và đánh giá tư duy.

Khuyến khích các đồng chí cán bộ, giáo viên tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ như học cao học, các khóa học đổi mới phương pháp, chứng chỉ Tin học, ngoại ngữ....

Yêu cầu 100% cán bộ, giáo viên nghiêm túc tham gia các buổi tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên do Sở GD-ĐT Hưng Yên tổ chức.

Phát động phong trào viết sáng kiến trong HĐGD nhà trường ngay từ đầu năm học.

3.10. Nội dung dạy ôn thi TNTHPT không thu tiền của người học

a. Phổ biến các văn bản hướng dẫn của cấp trên

Thông tư số 29/2024/TT – BGDDT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về dạy thêm học thêm.

Công văn số 230/SGDDT – GDTrH ngày 05/02/2025 của Sở GDĐT Hưng Yên về việc triển khai Thông tư số 29/2024/TT – BGDDT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về dạy thêm học thêm.

- Tổ chức họp lãnh đạo mở rộng với Ban đại diện CMHS để bàn kế hoạch tổ chức dạy ôn thi TN cho học sinh khối 12, dạy thêm, học thêm cho học sinh có kết quả học tập chưa đạt trong HK I, học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh.

- Giáo viên chủ nhiệm triển khai kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm của nhà trường, quán triệt nguyên tắc dạy thêm học thêm trong nhà trường, tổ chức cho học sinh khối 12 đăng ký học thêm theo nguyện vọng.

- Tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp 12 học thêm để bàn kế hoạch tổ chức dạy thêm học thêm. Phụ huynh xác nhận sự đồng ý cho con em mình học thêm theo kế hoạch của nhà trường vào đơn xin học thêm của học sinh.

- Ban chuyên môn hình thành các lớp học thêm khối 12 theo nguyện vọng và năng lực của học sinh.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, phòng học phục vụ dạy thêm, học thêm.

- Phân công dạy thêm phù hợp theo năng lực, sở trường của mỗi GV

- Mỗi GV được phân công dạy thêm lập kế hoạch dạy thêm cho lớp mình được phân công giảng dạy, soạn kế hoạch chuyên đề đầy đủ, chi tiết, khoa học theo định hướng đổi mới, bám sát vào kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng đầu năm.

- Ban chuyên môn duyệt, phê chuẩn kế hoạch của giáo viên, ký duyệt kế hoạch bài dạy hàng tuần.

- Giáo viên chú trọng việc hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

b. Hình thức tổ chức

- Khảo sát nguyện vọng học thêm của học sinh khối 12: Giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh đăng ký nguyện vọng học thêm của học sinh (Môn học thêm, giáo viên dạy thêm).

- Tổ chức dạy thêm cho học sinh khối 12 khoảng 10 tuần. Mỗi học sinh học không quá 4 môn/1 tuần, mỗi môn không quá 2 tiết.

c. Thành lập Ban quản lý

+ Ông Hà Quang Vinh - Hiệu trưởng, Trưởng ban.

+ Bà Nguyễn Thị Ân – Phó Hiệu trưởng, Phó ban thường trực.

+ Ông Lưu Quang Hưởng- Phó Hiệu trưởng, Phó ban

+ Bà Nguyễn Thị Tuấn Hương – Kế toán, Ủy viên.

- + Bà Phạm Thị Thúy – Văn thư -Thủ quỹ, Ủy viên.
- + Trưởng Ban đại diện CMHS của nhà trường, Ủy viên
- + Các Giáo viên chủ nhiệm, Ủy viên
- + Các tổ trưởng chuyên môn, Ủy viên

d. Kiểm tra, đánh giá

- Thời gian kiểm tra:

- + Kiểm tra thực tế: định kỳ hàng tuần hoặc đột xuất.
- + Kiểm tra hồ sơ kế hoạch bài dạy: theo lịch kiểm tra hồ sơ của Tổ trưởng chuyên môn hoặc ban quản lý kiểm tra đột xuất.

Mỗi lần kiểm tra đều có lập biên bản và kết luận về việc chấp hành các qui định về dạy thêm đối với cá nhân được kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra:

- + Sổ học sinh trên từng loại lớp đã được BQL duyệt;
- + Việc thực hiện thời khóa biểu;
- + Nội dung giảng dạy so với kế hoạch giảng dạy đã phê duyệt;
- + Tình hình thực hiện nội quy, quy định dạy thêm, học thêm của cán bộ, giáo viên và học sinh;
- + Thông tin về việc giáo viên dạy thêm ngoài nhà trường.

3.11. Dự kiến các ngày có thể nghỉ học để tổ chức các ngày lễ lớn, thi HSG, khảo sát lớp 12, ...

TT	Dự kiến ngày nghỉ	Dự kiến ngày dạy và học bù
1	Khai giảng	Dồn vào tuần cuối cùng của học kỳ I.
2	Thi giáo viên giỏi cấp trường	
3	Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	
4	Ngày hội Stem	Dồn vào tuần cuối cùng của học kỳ II.
5	Ngày hội tư vấn tuyển sinh	
6	Trải nghiệm khối 12	
7	Trải nghiệm khối 10, 11	
8	Ngày thành lập Đoàn 26/3	

3.12. Tổ chức dạy học Tiếng Anh

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn môn Tiếng Anh theo cụm trường.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; triển khai phần kiểm tra tự luận trong các bài kiểm tra viết.
- Có thể kết hợp với các trung tâm ngoại ngữ có đủ năng lực và đã được cấp phép để triển khai.
- Tiếp tục duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ Tiếng Anh và mô hình ngoại ngữ cộng đồng theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT Hưng Yên tại Công văn số 490/SGDĐT-GDTrH ngày 6/4/2018.
- Phối hợp với Trung tâm Anh ngữ Oasinhton triển khai Chương trình liên kết dạy bổ trợ Tiếng Anh ở một số lớp 11 và một số lớp khối 10 trên tinh thần tự nguyện với mục đích giúp học sinh được trực tiếp học tiếng Anh với người bản địa, đồng thời

nâng cao năng lực giáo viên Tiếng Anh của nhà trường (buổi 2 các buổi chiều thứ 2 và thứ 6 trong tuần).

3.13. Thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trường học, công tác tư vấn tâm lý học đường, sức khỏe học đường, công tác xã hội trường học

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 1/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.

Triển khai các hoạt động với trọng tâm là tăng cường ý thức và ý chí học tập vì bản thân; tu dưỡng đạo đức, hành vi văn minh, tuân thủ nội quy nhà trường, pháp luật nhà nước. Có hiểu biết sâu sắc về đất nước, con người và truyền thống dân tộc, giáo dục các em lòng yêu nước, yêu thương con người.

Phối hợp ngành công an, điện lực, y tế, ... tuyên truyền giáo dục học sinh sử dụng tiết kiệm điện; thực hiện an toàn giao thông; không vi phạm pháp luật và ANTT XH.

Tổ chức tuyên truyền giáo dục cho học sinh về bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai bằng nhiều hình thức: thuyết trình, đi xâm nhập thực tế,... nhằm giáo dục các em ý thức cùng tham gia bảo vệ môi trường, bảo vệ khuôn viên nhà trường.

Ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường và triển khai thực hiện trong cán bộ, GV, NV và học sinh thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong nhà trường, trong đời sống về những kỹ năng giao tiếp, ứng xử; biết kính trọng thầy cô, cha mẹ, người lớn tuổi; Đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè và mọi người xung quanh; chăm chỉ học tập, quý trọng bảo vệ của công, bảo vệ tài sản của trường,...

Giáo dục thị hiếu thẩm mỹ tốt đẹp, ăn mặc, tác phong đúng quy định đối với học sinh theo điều lệ trường trung học, góp phần xây dựng văn hóa trường học: Giao tiếp lịch sự, phong cách và nề nếp học tập tốt, có ý chí, có lý tưởng.

Đoàn thanh niên, GVCN phối hợp để giáo dục nhân cách cho học sinh, hình thành cách sống và lối sống tốt đẹp, văn minh, hòa bình trong tâm thức mỗi học sinh.

Tổ chức những buổi giao lưu văn hóa văn nghệ, các chuyên đề bộ môn nhằm giáo dục HS về những nét đẹp truyền thống của dân tộc. Từ đó mỗi học sinh ý thức và tham gia xây dựng cảnh quan trường học, lớp học, thực hiện tốt văn hóa học đường.

Thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường trên cơ sở Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 gồm 5 thành viên, đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách giáo dục đạo đức học sinh làm tổ trưởng, xây dựng Kế hoạch hoạt động của tổ và phân công nhiệm vụ cụ thể.

Xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019.

Triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

Quan tâm tới các học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Dự kiến trong năm học 2025-2026 sẽ trao khoảng 80-100 xuất học bổng, quà tết cho học sinh.

Tổ chức và thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu... trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của giáo viên; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Thành lập các câu lạc bộ học tập, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như CLB Tiếng Anh, CLB Stem, CLB ghita, CLB bóng rổ, CLB Sách và hành động, CLB tình nguyện.

3.14. Tiếp tục thực hiện Quyết định 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

Tổ chức thực hiện theo hướng dẫn số 1159/SGDĐT-CTTT ngày 25/8/2016 về thực hiện nhiệm vụ GDQP-AN năm học 2016-2017 và các năm học tiếp theo. Cử GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới phương pháp, tăng cường kiểm tra việc bảo quản và sử dụng hiệu quả thiết bị giảng dạy nhằm nâng cao năng lực dạy học của giáo viên và chất lượng giảng dạy bộ môn GDQP-AN.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá môn GDQP-AN Khối 10, 11,12 theo Thông tư 46/TT-BGD-ĐT ngày 24/11/2020. Lập hồ sơ và lưu kết quả đánh giá, xếp loại để cuối năm báo cáo Sở GD-ĐT.

Đảm bảo dạy đúng, đầy đủ có chất lượng giờ học giáo dục quốc phòng, thể dục theo phân phối chương trình của Bộ giáo dục. 100% học sinh tham gia giờ học GDQP, thể dục và luyện tập thể thao (trừ học sinh bị bệnh mãn tính, khuyết tật).

Chỉ đạo GV khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị GDQPAN trong quá trình dạy học; thực hiện tốt việc bảo quản và sử dụng, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho học sinh trong tổ chức thực hành và huấn luyện.

Tổ chức đánh giá thể lực của học sinh trước khi kết thúc năm học.

Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường, hội thao quốc phòng.

3.15. Quan tâm đến việc rèn cho học sinh ý thức tự học, tự nghiên cứu. Dành nhiều thời gian trên lớp để học sinh thảo luận, trao đổi, thực hành. Giáo viên đóng vai trò tổng hợp, nhận xét, phân tích.

Thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học. Giáo viên là người tổ chức, hỗ trợ học sinh tự lực và tích cực lĩnh hội tri thức. Về PPDH, chú trọng sự phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, chú trọng sử dụng các quan điểm, phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo, đóng vai, diễn kịch, mô phỏng, hoạt động nhóm ..., đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào dạy học.

Việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp cần đảm bảo 4 hoạt động (*Mở đầu; Hoạt động hình thành kiến thức; Hoạt động thực hành;*

Hoạt động ứng dụng hay còn gọi là hoạt động vận dụng). Tùy theo đối tượng học sinh, hoạt động (*Hoạt động ứng dụng hay còn gọi là hoạt động vận dụng*) không nhất thiết dạy học trên lớp, không đòi hỏi tất cả các học sinh phải tham gia, tuy nhiên giáo viên cần quan tâm động viên để thu hút nhiều học sinh tham gia một cách tự nguyện, khuyến khích những học sinh có sản phẩm chia sẻ với các bạn trong lớp.

Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà.

Thực hiện đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

3.16. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh

Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh. Đồng thời tiếp tục đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh. Trong năm học nhà trường có kế hoạch tổ chức 2 buổi tư vấn hướng nghiệp mang tính toàn trường cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức cho học sinh lao động tập thể như tổng vệ sinh, làm cỏ, trang trí lớp học,... để duy trì đạt chuẩn “xanh, sạch, đẹp”, nhằm giáo dục cho các em ý thức yêu quý lao động, làm đẹp nhà trường và ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

Giáo viên được phân công phải thường xuyên tra cứu và cập nhật thông tin để giáo dục hướng nghiệp sát nhu cầu thực tiễn xã hội. Tiếp tục tích hợp nội dung hướng nghiệp vào các môn học, đưa nội dung hướng nghiệp vào các hoạt động ngoại khóa khác. Ngoài ra, hướng cho học sinh tìm hiểu ngành nghề thông qua mạng internet từ thư viện nhà trường, gia đình,... Đồng thời, phối hợp với các trường CD, ĐH, trung tâm giới thiệu việc làm, các trường nghề... để tư vấn nghề nghiệp cho các em học sinh, đặc biệt chú trọng khối 12.

Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp cho học sinh ngay từ khi vào lớp 10, các hoạt động tìm hiểu các khối ngành học, các trường đại học và cọ sát các kì thi đánh giá năng lực cho học sinh từ lớp 10,11 để các em làm quen và có định hướng vào đại học tốt hơn. Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ khởi nghiệp trong trường THPT. Tham gia cuộc thi Học sinh với ý tưởng khởi nghiệp.

3.17. Tổ chức “Tuần sinh hoạt tập thể” đầu năm học

Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm khối 10 tổ chức cho học sinh lớp mình thăm quan phòng truyền thống, khuôn viên trường, trang trí cây điều ước, lao động quy hoạch trường, học nội quy trường, xây dựng nội quy lớp học, thu thập thông tin học sinh theo mẫu chung của nhà trường.

Tổ chức cho học sinh toàn trường tập hát Quốc ca không nhạc.

Tổ chức tiết học đầu năm học (Thời gian: Sáng 4/9/2025; Địa điểm: Sân trường; Thành phần: Học sinh toàn trường; Người giảng: Đ/c Hiệu trưởng).

3.18. Xây dựng nề nếp học tập

Tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình tự quản trong học sinh. Phát huy vai trò của “Đội cờ đỏ” với sự hỗ trợ và hướng dẫn của Đoàn TN, HLHTN trong kiểm tra thực hiện nội quy, nề nếp, giờ giấc học tập của học sinh. Đoàn thanh niên với vai trò tổ chức thực hiện mô hình tự quản và phong trào thi đua trong học sinh, chịu trách nhiệm tham mưu lãnh đạo phụ trách trong việc xây dựng kế hoạch, phân công, quản lý, hướng dẫn cho học sinh thực hiện. Thường xuyên phối hợp GVCN, giáo viên bộ môn giúp học sinh đăng ký “Giờ học tốt, ngày học tốt, tuần học tốt”,...tạo nề nếp học tập và rèn luyện trong học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tăng cường vai trò GVCN kết hợp giáo viên bộ môn, Đoàn TN hướng dẫn cho HS cách học nhóm, tự học ở nhà, tự nghiên cứu sách giáo khoa, sách tham khảo, ...Hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, khắc phục việc ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất. Giúp cho học sinh rèn luyện tính chuyên cần, luôn đúng giờ, không bỏ giờ, bỏ buổi, vào lớp thuộc bài cũ, trong lớp chú tâm nghe bài mới, tích cực phát biểu xây dựng bài, ra lớp hiểu bài ngay và biết vận dụng những kiến thức đã học tại lớp vào việc giải bài tập cũng như ứng dụng vào đời sống.

Duy trì hoạt động của Đài phát thanh Đoàn trường để tuyên truyền các hoạt động nề nếp, tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, tâm lý lứa tuổi và các chủ trương, quy định của nhà trường.

Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo trường với đại diện phụ huynh và học sinh (1 năm 2 lần vào đầu HK I và đầu HK II).

3.19. Thực hiện công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục để nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường

Thành lập Hội đồng tự đánh giá năm học 2025-2026 và xây dựng kế hoạch tự đánh giá, triển khai công tác tự đánh giá theo kế hoạch.

3.20. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý

Tiếp tục triển khai kế hoạch xây dựng trường học số, chú trọng ứng dụng CNTT trong dạy học, tăng cường kết hợp mô hình lớp học truyền thống với lớp học trực tuyến, hướng tới công bằng trong tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao. Tăng cường bồi dưỡng giáo viên và CBQLGD trực tuyến.

Ứng dụng tốt CNTT và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh qua các phần mềm hiện có của nhà trường. Triển khai học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử.

Nhập số liệu phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đúng tiến độ, đảm bảo khai thác, sử dụng thống nhất bộ số liệu được xuất từ phần mềm. Quan tâm đến việc triển khai phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý thư viện, thiết bị, phần mềm quản lý học sinh, phần mềm xếp thời khóa biểu. Triển khai học bạ điện tử. Duy trì hoạt động thường xuyên của Website trường.

Triển khai thực hiện khung năng lực số.

3.21. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục

a. Đổi mới hoạt động quản lý của lãnh đạo trường và tổ chuyên môn

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên lãnh đạo trường phụ trách và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và cấp trên về nhiệm vụ được phân công. Tổ chức điều hành, thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của nhà trường và nhiệm vụ được phân công đối với từng thành viên trong lãnh đạo trường, các tổ chuyên môn, văn phòng và giáo viên tránh chồng chéo và không hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện tốt các yêu cầu về thủ tục hành chính.

Thực hiện củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi; bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng.

Tăng cường sử dụng phần mềm trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học, quản lý giáo án (Kế hoạch bài dạy), sổ liên lạc điện tử tiến đến việc thực hiện sổ điểm điện tử.

Tiếp tục củng cố tổ quản lý và điều hành trang website của trường hoạt động hiệu quả. Kiện toàn Ban biên tập Website trường.

Tăng cường vai trò các tổ chuyên môn trong việc thực hiện nội dung, phân phối chương trình, ra đề kiểm tra – đáp án, công tác dự giờ thăm lớp, công tác tự bồi dưỡng, công tác kiểm tra hồ sơ cá nhân dưới sự chỉ đạo, kiểm tra và giám sát trực tiếp của lãnh đạo phụ trách cùng sự hỗ trợ của các thành viên trong BGH. Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, môn học.

Triển khai nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương ở các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý theo quy định.

Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm. Việc quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ GDĐT.

Về hồ sơ, sổ sách: Ngoài các loại hồ sơ quản lý theo quy định, nhà trường không tự ý tăng thêm loại sổ cho giáo viên.

b. Công tác quản lý tài chính, huy động nguồn lực cho các hoạt động giáo dục

Tổ chức thực hiện tốt Nghị định 43 về tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính.

Nghiêm túc thực hiện hướng dẫn các khoản thu đầu năm học 2025-2026 của Sở GDĐT Hưng Yên;

Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ năm 2026, đảm bảo kinh phí hoạt động, khen thưởng với phương châm tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời tăng cường khen thưởng đột xuất, tăng thêm thu nhập cho cán bộ, GV. Hàng quý kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các loại quỹ: Học phí, ngân sách và học thêm dạy thêm,... Kiểm tra việc đăng quỹ, nộp quỹ học phí đúng thời gian quy định và đúng nguyên tắc tài chính.

Thực hiện việc thu nộp các khoản thu qua tài khoản.

c. Thực hiện quy chế dân chủ và công khai trong đơn vị

Tiếp tục thực hiện đúng Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ GD - ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Hình thức công khai: trong Hội nghị cán bộ công chức, đăng Website trường hoặc thông qua HĐSP.

Thực hiện đúng quy chế dân chủ trong đơn vị; Điều lệ trường trung học; nội quy cơ quan; pháp lệnh cán bộ công chức; quy chế phối hợp trong nhà trường và các tiêu chí thi đua.

Xây dựng tốt nề nếp hội họp: Dựa trên các văn bản pháp qui, trường sẽ thực hiện dân chủ, công khai, đúng qui định. Trong đó duy trì tốt chế độ họp HĐSP nhà trường để trao đổi, bàn bạc, lấy ý kiến trong CB, GV để đưa ra quyết định phù hợp trong các chỉ tiêu, nhiệm vụ của nhà trường, tạo sự đồng thuận cao trong đơn vị.

Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn khác nhằm giúp cho nhà trường thực hiện đúng định hướng phát triển và thực hiện tốt công tác tư vấn học sinh.

d. Thực hiện quy chế phối hợp trong các hoạt động giáo dục

Phối hợp với Công đoàn rà soát, xây dựng lại các tiêu chí thi đua một cách thiết thực nhằm tạo động lực thúc đẩy cán bộ, giáo viên dạy tốt hơn, quản lý hiệu quả hơn. Chất lượng giáo dục của công đoàn viên là yếu tố quyết định các danh hiệu thi đua và đánh giá công chức cuối năm.

Xây dựng quy chế và chương trình hoạt động phối hợp giữa lãnh đạo trường với các Hội, Đoàn thể trong nhà trường, với chính quyền địa phương (với các ngành hữu quan) để các hoạt động phối hợp mang lại hiệu quả cao nhất.

Xử lý tốt công tác thông tin hai chiều, thông qua các Đoàn thể, tổ trưởng chuyên môn, tổ Công đoàn, các bộ phận thông qua bản tin nội bộ. Mỗi năm học, lãnh đạo trường cùng phụ trách Đoàn, Hội trong nhà trường tiến hành gặp gỡ ít nhất 2 lần với Ban cán sự lớp, Ban chấp hành Chi đoàn để nắm thông tin và giải đáp những thắc mắc, nguyện vọng của học sinh.

Duy trì tốt chế độ họp liên tịch vào ngày thứ hai đầu tháng, lãnh đạo trường, các đoàn thể trong trường, tổ Văn phòng. Họp để đánh giá tình hình hoạt động tháng qua và đề ra phương hướng hoạt động cho tháng tới cho các hoạt động chung của đơn vị và họp hội ý đột xuất khi cần thiết.

Những thành viên trong ban lãnh đạo nhà trường, Đoàn thể và các bộ phận, giáo viên thực hiện tốt việc xây dựng các kế hoạch hoạt động cụ thể của cá nhân tùy theo nhiệm vụ được phân công và tổ chức thực hiện kế hoạch, lưu hồ sơ minh chứng trong quá trình kiểm tra đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp được qui định.

3.22. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

a. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV

Thực hiện tốt việc triển khai lại nội dung được tập huấn như Dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; các kỹ thuật dạy học tích cực; tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh; giáo dục kỹ năng sống; công tác giáo viên chủ nhiệm lớp; giáo viên làm

tổ trưởng chuyên môn, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, môn học....đã được tiếp thu trong các đợt tập huấn của Sở GD-ĐT.

Thực hiện nghiêm túc việc phân tích giờ dạy khi dự giờ theo tiêu chí giờ dạy mới tại Công văn 1480/SGDĐT-GDTrH ngày 28/10/2014 của Sở GD - ĐT.

Chỉ đạo hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn: Chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, môn học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường, sở GD-ĐT (trực tiếp và qua mạng); chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong nhà trường (Nhóm chuyên gia).

Bảo đảm thời gian sinh hoạt và chọn việc thực hiện ***“Đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực học sinh và hướng dẫn học sinh tự học”*** làm nội dung chính cho hoạt động chuyên môn của tổ trong suốt năm học.

Duy trì việc kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch kiểm tra nội bộ, thực hiện kiểm tra hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông (không lạm dụng, yêu cầu có quá nhiều hồ sơ sổ sách so với quy định);

Thường xuyên dự giờ, chia sẻ kinh nghiệm, tạo điều kiện để đồng nghiệp trong tổ bộ môn dự giờ, trao đổi kinh nghiệm, cởi mở chia sẻ góp ý cùng tiến bộ (dự giờ góp ý để cùng phát triển, tiến bộ, tốt hơn);

Hàng tháng, từng học kì và cuối năm phải có đánh giá đúng đắn, khách quan đối với từng giáo viên trong công tác đổi mới PPDH, KTĐG.

Từng tổ chuyên môn có kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao tỉ lệ học sinh Đạt, Khá, Tốt và hạn chế thấp nhất tỉ lệ học sinh yếu theo chỉ tiêu được giao, sao cho tỉ lệ học sinh yếu chung của trường không cao hơn mặt bằng chung của tỉnh. Đặc biệt quan tâm các môn thi bắt buộc ở kỳ thi TNTHPT môn Ngữ văn, và Toán.

Thực hiện nghiêm túc việc bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao năng lực công tác theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

b. Tăng cường quản lí đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên

Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc trong quá trình tổ chức các hoạt động học cho học sinh; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng các môn học. Đề nghị Sở GD - ĐT tuyển dụng và bổ sung cho trường thêm 1 giáo viên Âm nhạc, 1 giáo viên Mỹ thuật, 1 giáo viên Sinh, 1 giáo viên Địa, 1 giáo viên Toán.

Ra quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ nhà trường, xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường để kịp thời điều chỉnh những sai

sốt, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

c. Triển khai việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên

Tiếp tục triển khai quán triệt sâu sắc trong đội ngũ CBQL và giáo viên nắm vững yêu cầu, mục đích cũng như quá trình thực hiện tự đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học một cách thật sự nghiêm túc, khách quan theo hướng dẫn mới của Bộ. Nhà trường tổ chức cho mỗi cá nhân thực hiện tốt khâu tự đánh giá theo qui trình vào cuối năm, trước các kỳ nâng lương hoặc chuẩn bị đề bạt, bổ nhiệm,... Sao cho mỗi cá nhân phải tự đánh giá đúng năng lực của bản thân mình để từ đó bản thân có hướng phấn đấu hoặc nhà trường tạo điều kiện trong việc đào tạo, bồi dưỡng để nhằm hoàn thiện và đạt chuẩn nghề nghiệp theo qui định

Lãnh đạo trường, TTCM tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá toàn diện giáo viên theo theo kế hoạch. Có kế hoạch bồi dưỡng giúp đỡ cán bộ, giáo viên xếp loại TB.

Tổ chức phân công hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng chuyên môn đào tạo theo qui định.

Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

d. Kiểm tra đôn đốc, chấn chỉnh các yếu kém để có đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học và giáo dục học sinh

Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nội dung, phân phối chương trình, kế hoạch giảng dạy, quy chế chuyên môn và nội quy nhà trường.

Kiểm tra công tác dự giờ thăm lớp, công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng giáo viên.

Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm qui chế, nội qui nhà trường, không hoàn thành nhiệm vụ của người giáo viên.

Trên cơ sở dự giờ, thăm lớp, kiểm tra đối với giáo viên, Ban Giám hiệu và tổ chuyên môn tổ chức rút kinh nghiệm, chấn chỉnh những hạn chế yếu kém, giúp đỡ giáo viên nâng cao trình độ và năng lực trong quản lý, giáo dục học sinh.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày theo quy định, quản lý tốt việc thực hiện phụ đạo học sinh yếu (được đánh giá sự tiến bộ của học sinh qua kết quả kiểm tra), tăng cường kiểm tra dạy thêm, học thêm của giáo viên, không để xảy ra tình trạng dạy thêm của giáo viên sai qui định.

3.23. Công tác truyền thông

Coi trọng công tác truyền thông, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc để kịp thời thông tin đến học sinh, phụ huynh học sinh, báo chí về các hoạt động của nhà trường theo hướng minh bạch, cụ thể.

Phối hợp tốt với báo chí để đưa tin về các hoạt động của nhà trường.

Quan tâm đến hoạt động của Website của trường. Coi đây là kênh chính thống của nhà trường để thực hiện công tác truyền thông đến các cơ quan liên quan, phụ huynh và học sinh.

Thành lập tổ truyền thông, trang bị Camera, máy ảnh kịp thời đưa tin về các hoạt động của trường.

Khuyến khích giáo viên viết bài đăng trên Website, nội san của ngành và báo Giáo dục thời đại.

3.24. Công tác thi đua, khen thưởng

Triển khai các văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngay từ đầu năm học, tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường đăng ký thi đua và thực hiện theo các nội dung đã đăng ký trong suốt năm học.

3.25. Tổ chức và tham gia các kỳ thi, hội thi

a. Cấp quốc gia

Thi Tốt nghiệp THPT

Tổ chức cho học sinh tự nguyện đăng ký dự thi chọn HSG các môn văn hoá lớp 12 cấp quốc gia.

b. Cấp tỉnh

Thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học, thi Sáng tạo kỹ thuật, thi học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp (theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT, dự kiến tháng).

Thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá theo tinh thần tự nguyện đăng ký đối với học sinh lớp 12 (theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT).

Thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026 - 2027 (theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT).

Thi giáo viên giỏi cấp tỉnh.

c. Cấp trường

Thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, dự kiến thời gian thi cấp trường tháng 11/2025,

Thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá theo tinh thần tự nguyện đăng ký đối với học sinh lớp 11,12 dự kiến thi vào tháng 10/2025.

Các cuộc thi khác và thời gian thi theo hướng dẫn của cấp trên.

IV. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH

- Hàng tháng các tổ chuyên môn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo lãnh đạo trường bằng văn bản trước ngày 28 hàng tháng.

- Lãnh đạo trường kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ năm học.

- Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về lãnh đạo trường để điều chỉnh bổ sung kế

hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

- Báo cáo Sở GD & ĐT đúng qui định

- Sử dụng các phần mềm, hệ thống email để báo cáo.

VI. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC CỦA CÁC TỔ CHUYÊN MÔN VÀ KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA CÁC TỔ CHUYÊN MÔN: (Có phụ lục kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo trường:

1.1. Đồng chí Hiệu trưởng Hà Quang Vinh: Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách công tác quản lý tài chính, quản lý đội ngũ, kiểm tra nội bộ, phụ trách các tổ Văn phòng.

1.2. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Ân: Phụ trách công tác chuyên môn, khảo thí, phụ trách các tổ Khoa học xã hội, tổ Ngữ văn – GDTC – GDQP&AN, tổ chức Công đoàn.

1.3. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Lưu Quang Hưởng: Phụ trách công tác quản lý cơ sở vật chất, an ninh, giáo dục đạo đức học sinh, công nghệ thông tin, phụ trách các tổ Toán – Tin, tổ Khoa học tự nhiên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

2. Các tổ chuyên môn: Hoạt động theo quy định, tăng cường sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học môn học.

3. Giáo viên bộ môn: Thực hiện nhiệm vụ được phân công, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, hướng dẫn học sinh thi nghiên cứu KH-KT, sáng tạo KH – KT, khởi nghiệp.

4. Giáo viên chủ nhiệm: Tích cực tìm hiểu học sinh trong lớp, quản lý học sinh lớp chủ nhiệm, tích cực phối hợp với phụ huynh, giáo viên bộ môn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh.

5. Bộ phận văn phòng: Đáp ứng tốt nhất yêu cầu của cán bộ, giáo viên và học sinh các loại vật tư, văn phòng phẩm, đồ dùng, thiết bị, sách tham khảo; các loại văn bản liên quan và chế độ chính sách.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Hưng Yên (để b/c);
- BCU, HĐT (để b/c);
- Lãnh đạo trường; Các tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng ; Công đoàn, Đoàn thanh niên (để thực hiện);
- Đăng Website trường (để thông báo);
- Lưu VT.

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ân

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Hà Quang Vinh